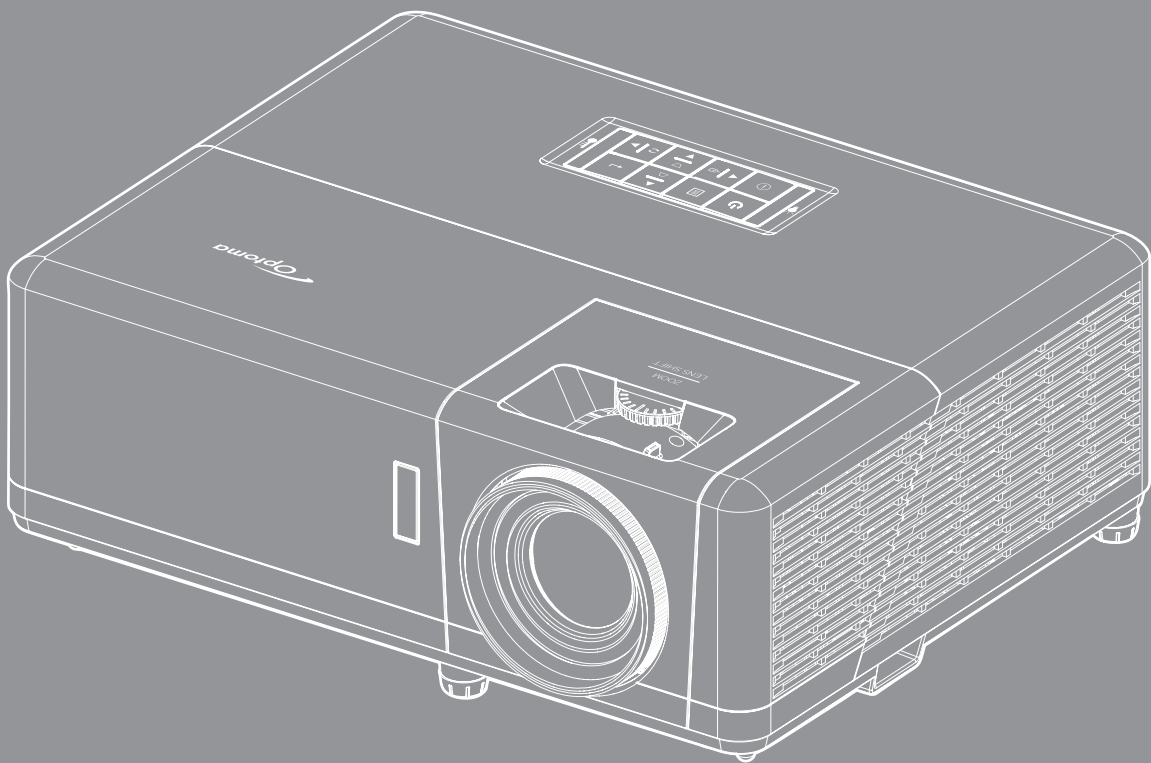


Máy chiếu DLP®



MỤC LỤC

AN TOÀN	4
<i>Hướng dẫn về an toàn quan trọng</i>	<i>4</i>
<i>Thông tin an toàn bức xạ laser.....</i>	<i>5</i>
<i>Bản quyền</i>	<i>7</i>
<i>Khước từ trách nhiệm.....</i>	<i>7</i>
<i>Nhận biết thương hiệu.....</i>	<i>7</i>
<i>FCC</i>	<i>7</i>
<i>Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.....</i>	<i>8</i>
<i>WEEE.....</i>	<i>8</i>
<i>Lau ống kính.....</i>	<i>8</i>
GIỚI THIỆU.....	9
<i>Tổng quan về gói sản phẩm.....</i>	<i>9</i>
<i>Phụ kiện chuẩn.....</i>	<i>9</i>
<i>Tổng quan về Sản phẩm</i>	<i>10</i>
<i>Các đầu nối</i>	<i>11</i>
<i>Bàn phím</i>	<i>12</i>
<i>Điều khiển từ xa 1</i>	<i>13</i>
<i>Điều khiển từ xa 2</i>	<i>14</i>
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT	15
<i>Lắp đặt máy chiếu.....</i>	<i>15</i>
<i>Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu.....</i>	<i>17</i>
<i>Điều chỉnh Hình ảnh chiếu</i>	<i>18</i>
<i>Thiết lập điều khiển từ xa</i>	<i>19</i>
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU	21
<i>Bật/tắt nguồn máy chiếu.....</i>	<i>21</i>
<i>Chọn nguồn vào</i>	<i>22</i>
<i>Điều hướng menu và các tính năng</i>	<i>23</i>
<i>Sơ đồ menu OSD</i>	<i>23</i>
<i>Hiển thị menu Điều chỉnh hình ảnh</i>	<i>32</i>
<i>Hiển thị menu chơi game nâng cao.....</i>	<i>35</i>
<i>Hiển thị menu 3D.....</i>	<i>36</i>
<i>Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình.....</i>	<i>37</i>
<i>Hiển thị menu zoom số.....</i>	<i>38</i>
<i>Hiển thị menu Dịch chuyển hình ảnh.....</i>	<i>38</i>
<i>Hiển thị menu hiệu chỉnh hình học</i>	<i>38</i>
<i>Menu Tắt tiếng.....</i>	<i>39</i>
<i>Menu Âm lượng.....</i>	<i>39</i>
<i>Menu đầu vào âm thanh.....</i>	<i>39</i>
<i>Thiết lập menu Trình chiếu.....</i>	<i>40</i>
<i>Thiết lập menu Tùy chỉnh nguồn</i>	<i>40</i>

Menu Thiết lập bảo mật.....	41
Thiết lập menu Tùy chỉnh liên kết HDMI.....	41
Thiết lập menu Mẫu thử	42
Thiết lập menu Tùy chỉnh điều khiển.....	42
Thiết lập menu Mã nhận dạng (ID).....	42
Menu thiết lập 12V Trigger	42
Thiết lập menu Lựa chọn.....	43
Menu thiết lập cài lại OSD.....	44
Thiết lập menu Tự động nâng cấp firmware.....	44
Menu LAN mạng.....	45
Menu điều khiển mạng	46
Menu Thiết lập cài đặt kiểm soát mạng.....	47
Menu Thông tin.....	53



BẢO DƯỠNG 54

Lắp đặt và vệ sinh tấm lọc bụi.....	54
-------------------------------------	----

THÔNG TIN BỔ SUNG 55

Độ phân giải tương thích	55
Cỡ hình và khoảng cách chiếu	58
Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần.....	59
Các mã điều khiển từ xa hồng ngoại 1.....	60
Các mã điều khiển từ xa hồng ngoại 2.....	62
Khắc phục sự cố.....	64
Chỉ báo cảnh báo	66
Thông số kỹ thuật.....	67
Văn phòng toàn cầu của Optoma.....	68

AN TOÀN

	Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người.
	Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.

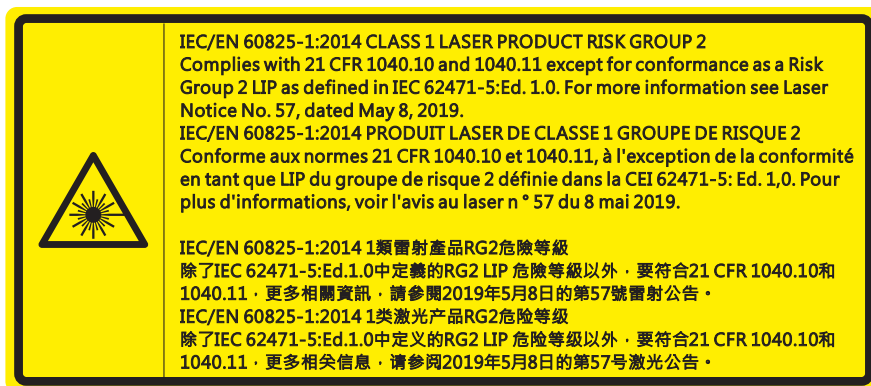
Hướng dẫn về an toàn quan trọng

- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:
 - Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 5°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối là 10% ~ 85%
 - Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
 - Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
 - Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị đã bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng sẽ làm nóng vật dụng và có thể nóng chảy, gây bỏng hoặc phát cháy.
- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Máy chiếu này sẽ tự phát hiện tuổi thọ đèn.

- Khi tắt máy chiếu, vui lòng đảm bảo hoàn tất chu kỳ làm mát trước khi ngắt điện. Chờ 90 giây để máy chiếu nguội.
- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau hốc hiển thị. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sáp hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.
- Không chạm vào ống kính bằng tay trần.
- Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.
- Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.
- Hãy tuân thủ cách lắp đặt hướng máy chiếu thích hợp vì lắp đặt không quy chuẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất máy chiếu.
- Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và nguồn yếu có thể LÀM HỒNG các thiết bị.

Thông tin an toàn bức xạ laser

- Sản phẩm này được phân loại là SẢN PHẨM LASER CẤP ĐỘ 1 - NHÓM RỦI RO 2 của tiêu chuẩn IEC60825-1: 2014 và theo 21 CFR 1040.10 và 1040.11, được xếp là Nhóm rủi ro 2, LIP (Laser Illuminated Projector - Máy chiếu được chiếu sáng bằng laser) như được định nghĩa trong IEC 62471:5:Ed.1.0. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Thông cáo Laser Số 7, ngày 8 tháng 5 năm 2019.



- Giống như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn thẳng vào chùm tia sáng trực tiếp, RG2 IEC 62471-5:2015.
- Máy chiếu này là sản phẩm laser cấp độ 1 của IEC/EN 60825-1: 2014 và nhóm rủi ro 2 với các yêu cầu của IEC 62471-5:2015.
- Các hướng dẫn bổ sung để trông coi trẻ nhỏ, không được nhìn thẳng và không được sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học.
- Thông báo được đưa ra để giám sát trẻ em và không bao giờ cho phép trẻ em nhìn thẳng vào chùm tia sáng của máy chiếu từ bất kỳ khoảng cách nào.
- Thông báo được đưa ra để thận khi sử dụng điều khiển từ xa để bật máy chiếu khi đứng trước ống kính máy chiếu.
- Thông báo được đưa ra cho người dùng để tránh sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học như ống nhòm hoặc kính viễn vọng lên chùm tia sáng

- Khi bật máy chiếu, đảm bảo không có ai trong phạm vi chiếu đang nhìn vào ống kính.
- Để bất cứ những đồ vật nào (như kính lúp v.v...) tránh khỏi đường ánh sáng của máy chiếu. Đường ánh sáng được chiếu từ ống kính rất mạnh, nên mọi vật thể lạ đều có thể phản chiếu ánh sáng từ ống kính, gây nên hậu quả khôn lường như cháy hoặc tổn thương mắt.
- Bất kỳ thao tác hay điều chỉnh nào không được chỉ dẫn cụ thể qua sổ tay sử dụng sẽ tạo ra rủi ro phơi nhiễm phóng xạ laser nguy hiểm.
- Không được mở hoặc tháo rời máy chiếu vì điều này có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser.
- Không nhìn thẳng vào chùm tia sáng khi máy chiếu đang bật. Ánh sáng này có thể gây thiệt hại mắt vĩnh viễn.

Không tuân thủ quy trình điều khiển, điều chỉnh hoặc thao tác có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản số tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2021

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

HDMI, Biểu tượng HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các nước khác.

DLP®, DLP Link và biểu tượng DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments, và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

Tất cả các tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiểu theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và
2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

- Chỉ thị EMC 2014/30/EU (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EU về điện thế thấp
- RED 2014/53/EU (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không vứt thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.

Lau ống kính

- Trước khi vệ sinh ống kính, đảm bảo tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra để nó nguội hoàn toàn.
- Sử dụng bình khí nén để loại bỏ bụi bẩn.

Sử dụng loại khăn đặc biệt để lau ống kính nhẹ nhàng. Không chạm tay vào ống kính.

- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm/axit hoặc dung môi dễ bay hơi như cồn để lau ống kính. Nếu ống kính bị hỏng do quá trình lau chùi, nó không được bảo hành.



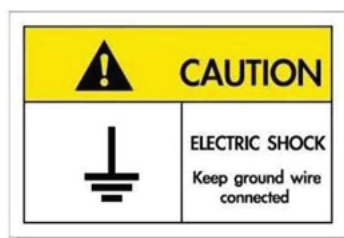
Cảnh báo: Không dùng bình xịt chứa khí dễ cháy để loại bỏ bụi bẩn khỏi ống kính. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt quá cao bên trong máy chiếu.



Cảnh báo: Không vệ sinh ống kính nếu máy chiếu nóng lên vì điều này có thể khiến lớp bề mặt ống kính bị bong ra.



Cảnh báo: Không lau hoặc chạm vào ống kính bằng vật cứng.



Để tránh bị điện giật, máy và các thiết bị ngoại vi phải được nối đất đúng cách (đã nối đất).

GIỚI THIỆU

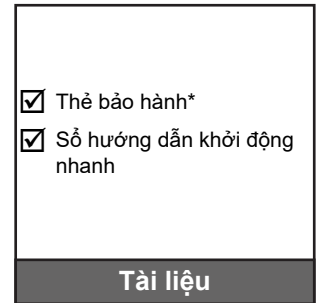
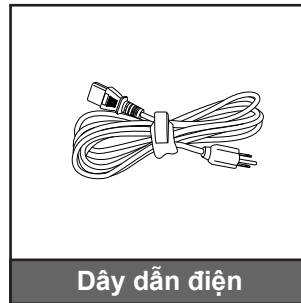
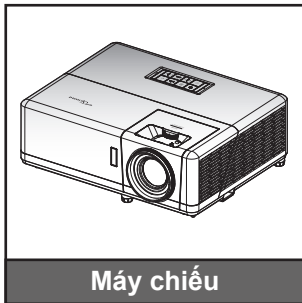
Cảm ơn bạn đã mua máy chiếu laser Optoma. Để biết danh sách tính năng đầy đủ, vui lòng ghé thăm trang sản phẩm trên trang web của chúng tôi. Tại đây bạn sẽ được nhận thêm nhiều thông tin và tài liệu hơn, ví dụ như về các câu hỏi thường gặp.

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện chuẩn

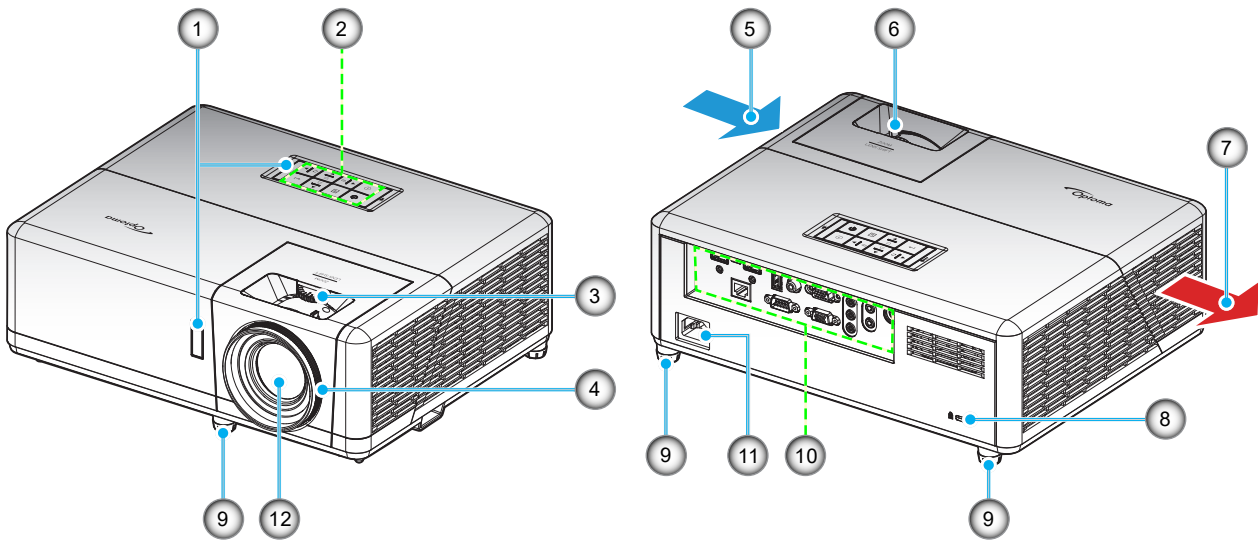


Lưu ý:

- Điều khiển từ xa được gửi kèm pin.
- * Để biết thông tin bảo hành, vui lòng tham khảo www.optoma.com.
- Các phụ kiện khác nhau tùy thuộc vào mẫu, thông số kỹ thuật và khu vực. Có thể mua một số phụ kiện tùy chọn tại các khu vực đã chọn. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để xem thêm thông tin chi tiết về những phụ kiện đi kèm.

GIỚI THIỆU

Tổng quan về Sản phẩm



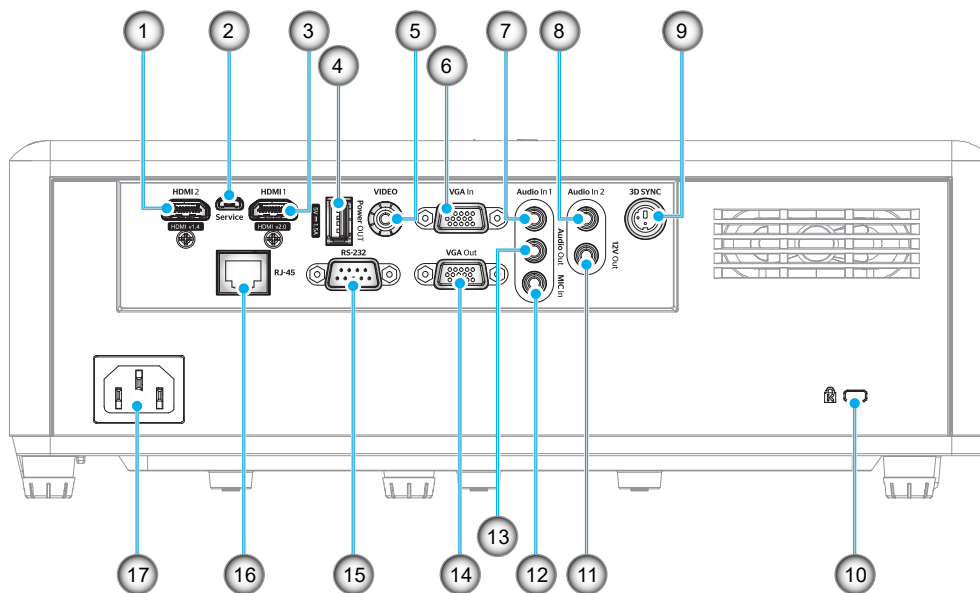
Lưu ý:

- Không chặn bít đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30 cm quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Bộ thu Hồng ngoại	7.	Thông khí (cửa thoát)
2.	Bàn phím	8.	Cổng khóa Kensington™
3.	Nút chỉnh ống kính	9.	Chân chỉnh độ nghiêng
4.	Vòng chỉnh tiêu điểm	10.	Đầu vào/Đầu ra
5.	Thông khí (cửa nạp)	11.	Ổ cắm điện
6.	Vòng chỉnh thu phóng	12.	Ống kính

GIỚI THIỆU

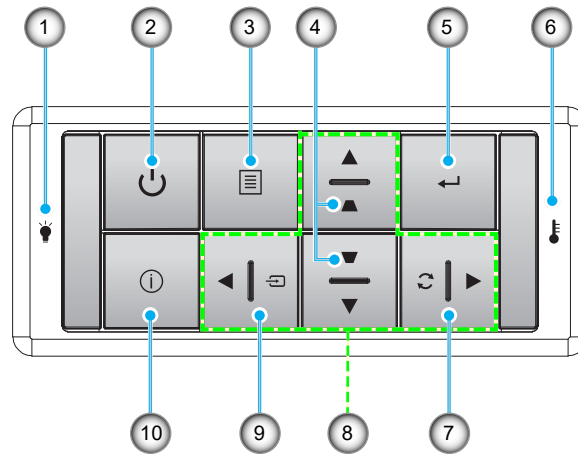
Các đầu nối



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đầu cắm HDMI 2	10.	Cổng khóa Kensington™
2.	Kết nối Micro USB	11.	Đầu cắm ra 12V
3.	Đầu cắm HDMI 1	12.	Đầu vào MIC
4.	Đầu ra nguồn cắm USB (5V---1,5A)	13.	Đầu ra âm thanh
5.	Đầu cắm Video	14.	Đầu ra VGA
6.	Đầu vào VGA	15.	Đầu cắm RS-232
7.	Đầu vào Audio	16.	Đầu cắm RJ-45
8.	Đầu vào Audio	17.	Ổ cắm điện
9.	Đầu nối 3D Sync		

GIỚI THIỆU

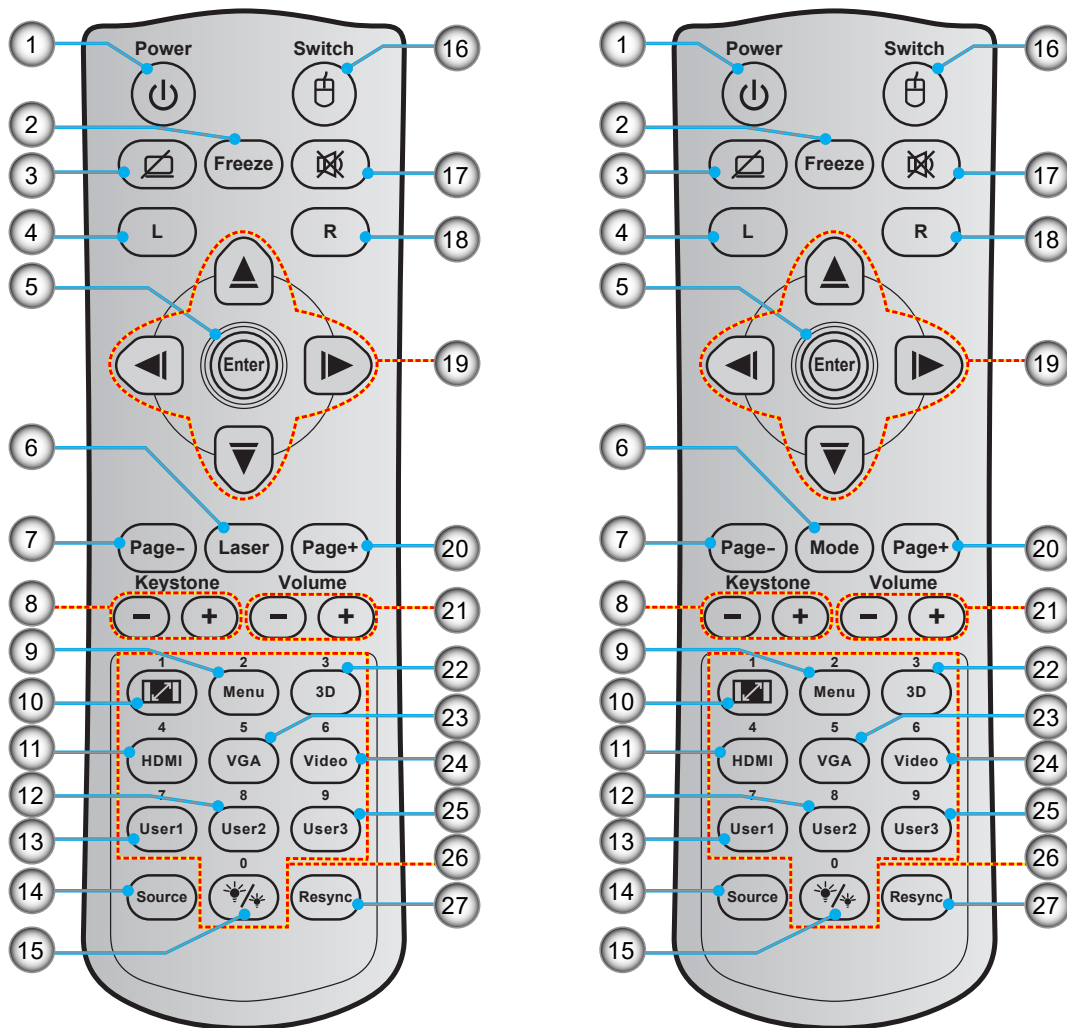
Bàn phím



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đèn LED bóng đèn	6.	Đèn LED nhiệt độ
2.	Nguồn/Đèn LED nguồn	7.	Tái Đồng Bộ
3.	Menu	8.	Bốn phím chọn điều hướng
4.	Hiệu chỉnh độ méo	9.	Nguồn tín hiệu
5.	Nhập	10.	Thông tin

GIỚI THIỆU

Điều khiển từ xa 1



STT	Mục
1.	Bật/Tắt nguồn
2.	Đóng băng
3.	Hiện thị trống/Tắt âm
4.	Nhấp chuột trái
5.	Nhập
6.	Laser Chế độ
7.	Page -
8.	Keystone - / +
9.	Menu
10.	Tỉ lệ khung hình
11.	HDMI
12.	Người dùng 2 (Có thể gán được)
13.	Người dùng 1 (Có thể gán được)

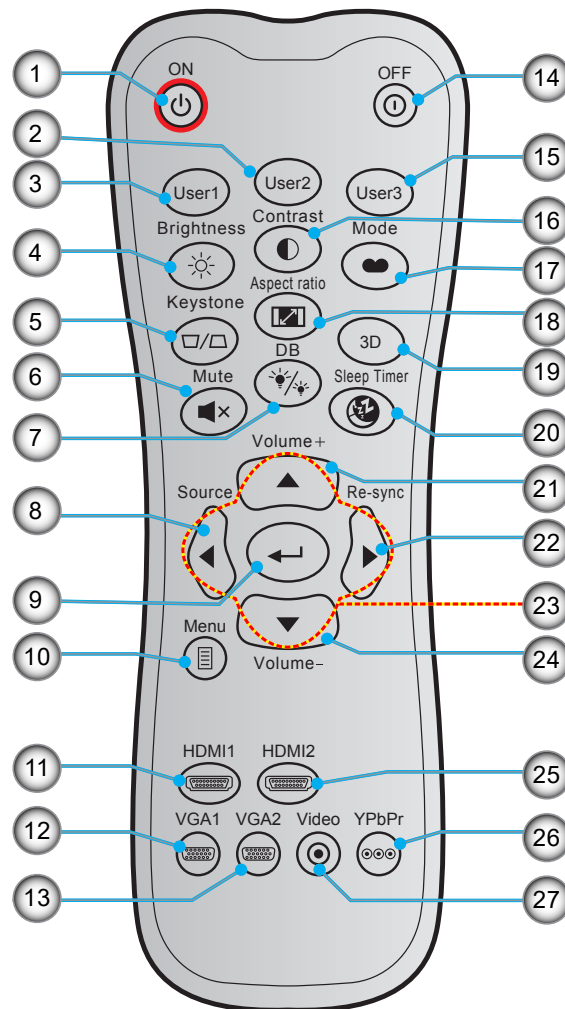
STT	Mục
14.	Nguồn tín hiệu
15.	Chế độ sáng
16.	Chuột bật/tắt
17.	Tắt âm
18.	Nhấp chuột phải
19.	Bốn phím chọn điều hướng
20.	Page +
21.	Tăng/giảm âm lượng
22.	Bật/tắt menu 3D
23.	VGA
24.	Video (không hỗ trợ)
25.	Người dùng 3 (Có thể gán được)
26.	Bàn phím số (0~9)
27.	Resync

Lưu ý:

- Điều khiển từ xa thực tế có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.
- Một số phím có thể không có chức năng cho những mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.

GIỚI THIỆU

Điều khiển từ xa 2



STT	Mục	STT	Mục
1.	Bật nguồn	15.	Người dùng 3 (Có thể gán được)
2.	Người dùng 2 (Có thể gán được)	16.	Độ tương phản
3.	Người dùng 1 (Có thể gán được)	17.	Chế độ hiển thị
4.	Độ sáng	18.	Tỉ lệ khung hình
5.	Điều chỉnh vuông hình	19.	Bật/tắt menu 3D
6.	Tắt âm	20.	Hẹn giờ tắt máy
7.	DB (Mức đen động)	21.	Âm lượng +
8.	Nguồn tín hiệu	22.	Tái Đồng Bộ
9.	Nhập	23.	Bốn phím chọn điều hướng
10.	Menu	24.	Âm lượng -
11.	HDMI1	25.	HDMI2
12.	VGA1	26.	YPbPr (không hỗ trợ)
13.	VGA2 (không hỗ trợ)	27.	Video (không hỗ trợ)
14.	Tắt nguồn		

Lưu ý:

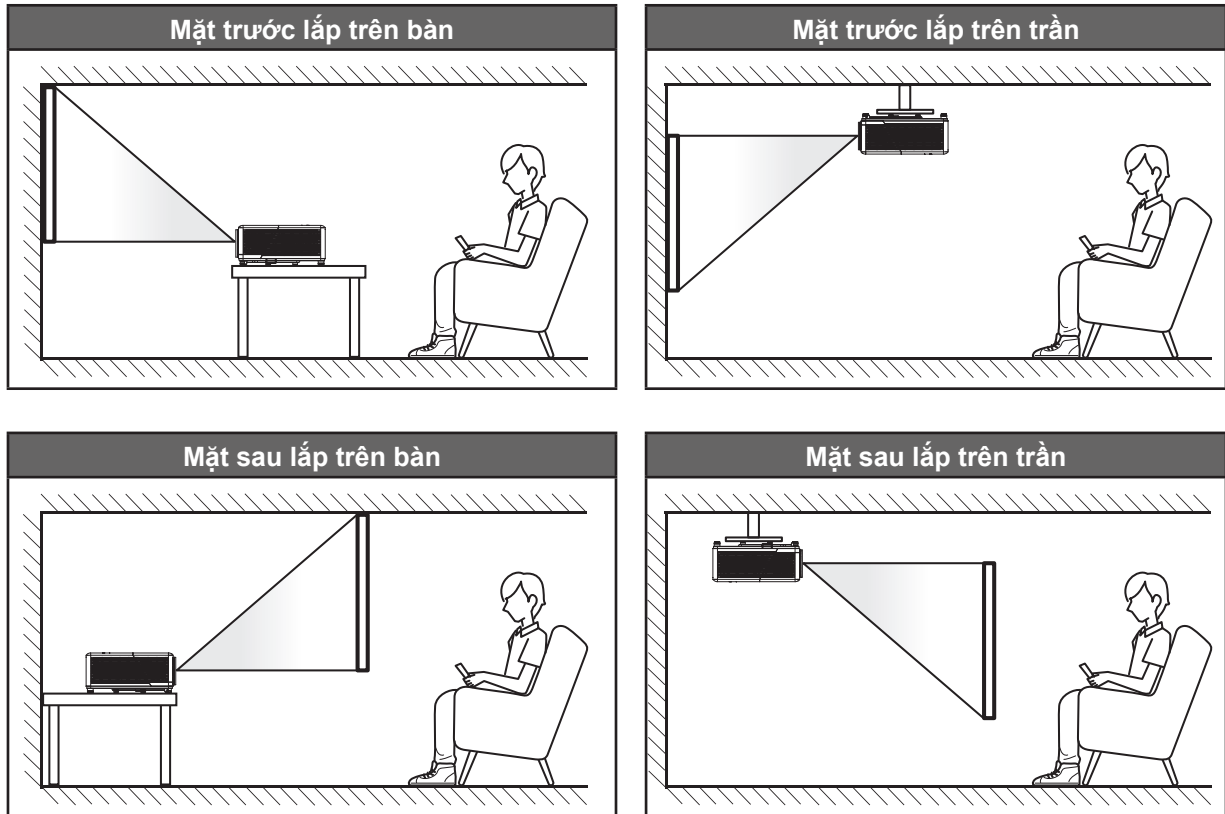
- Điều khiển từ xa thực tế có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.
- Một số phím có thể không có chức năng cho những mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

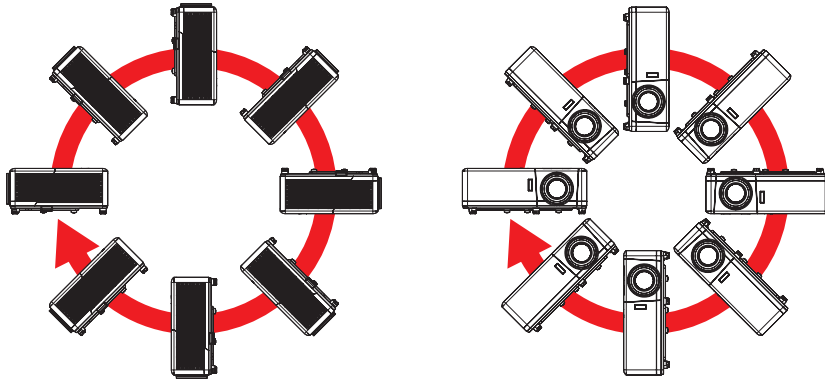
- Để biết cách xác định địa điểm lắp máy chiếu theo kích thước màn hình có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 58.
- Để biết cách xác định kích thước màn hình theo khoảng cách có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 58.

Lưu ý: Máy chiếu đặt càng xa màn hình thì kích thước hình chiếu càng tăng và độ bù chiều dọc cũng tăng theo tỷ lệ.

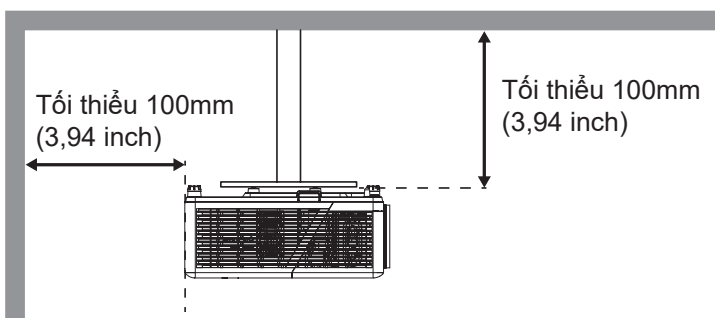
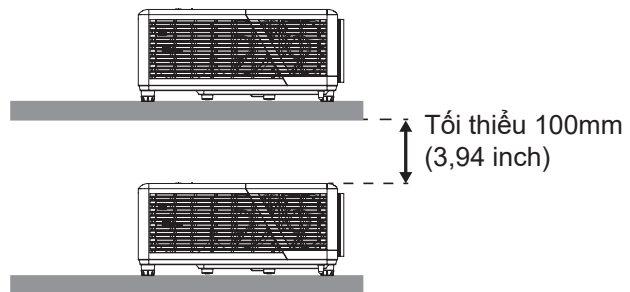
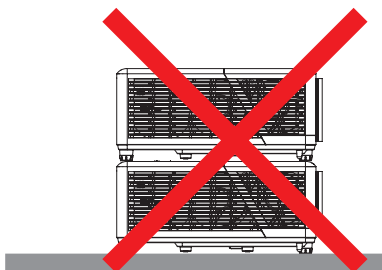
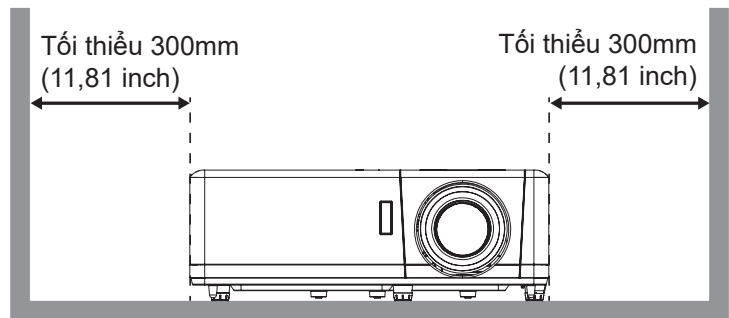
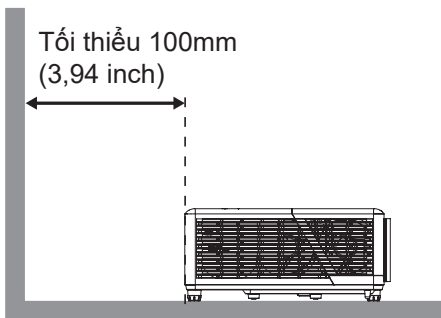
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lưu ý lắp đặt máy chiếu

- Hướng chiếu tự do 360°



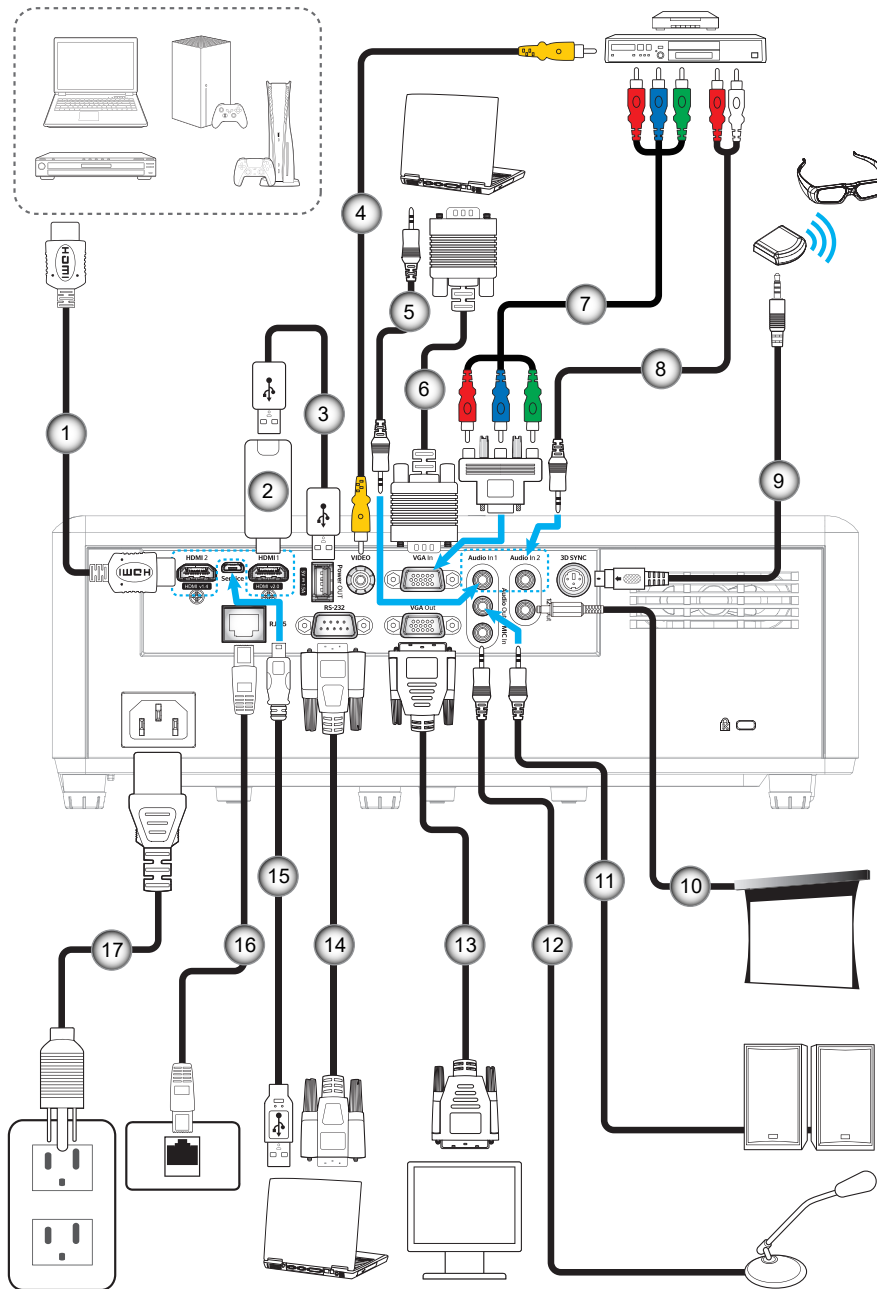
- Để khoảng trống tối thiểu 30 cm xung quanh quạt xả khí.



- Đảm bảo quạt hút khí không tái sử dụng khí nóng từ quạt xả khí.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian khép kín, đảm bảo nhiệt độ không khí xung quanh trong khu vực khép kín này không vượt quá nhiệt độ hoạt động khi máy chiếu đang chạy, và các lỗ hút khí và xả khí phải luôn thông suốt.
- Mọi khu vực khép kín phải vượt qua quy trình đánh giá về nhiệt được chứng nhận để đảm bảo máy chiếu không tái sử dụng khí thải vì điều này có thể khiến cho thiết bị ngưng hoạt động dù nhiệt độ xung quanh nằm trong phạm vi nhiệt độ hoạt động chấp nhận.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



STT	Mục	STT	Mục
1.	Cáp HDMI	10.	Giắc cắm điện DC 12V
2.	Thiết bị phát tín hiệu HDMI	11.	Cáp đầu ra âm thanh
3.	Cáp nguồn USB	12.	Cáp micro
4.	Cáp video	13.	Cáp đầu ra VGA
5.	Cáp đầu vào âm thanh	14.	Cáp RS232
6.	Cáp đầu vào VGA	15.	Cáp USB
7.	Cáp RCA Component	16.	Cáp RJ-45
8.	Cáp đầu vào âm thanh	17.	Dây nguồn
9.	Cáp bộ phát 3D		

Lưu ý: Để đảm bảo chất lượng hình ảnh tốt nhất và tránh các lỗi kết nối, bạn nên sử dụng các loại cáp HDMI Tốc Độ Cao hoặc Được Chứng Nhận Cao Cấp với chiều dài tối đa 5 mét.

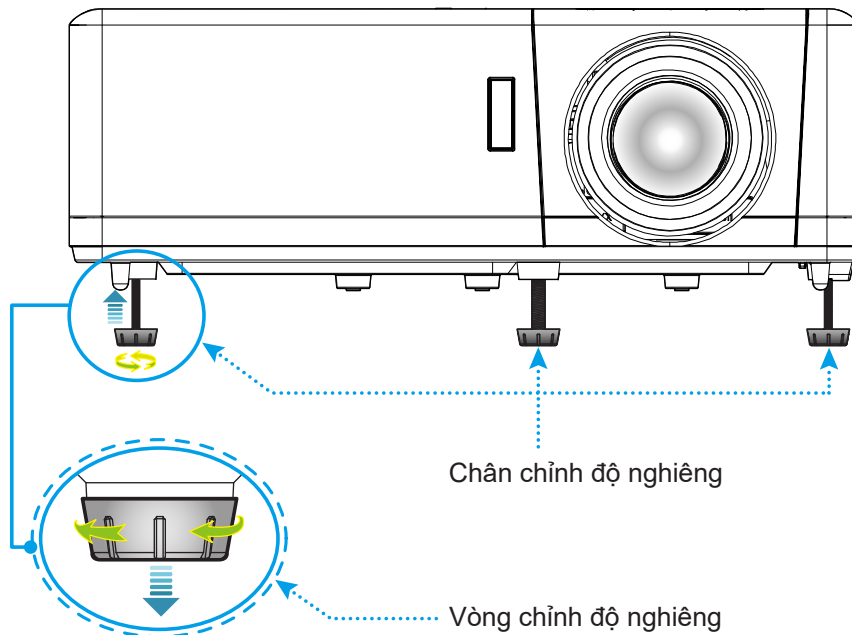
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

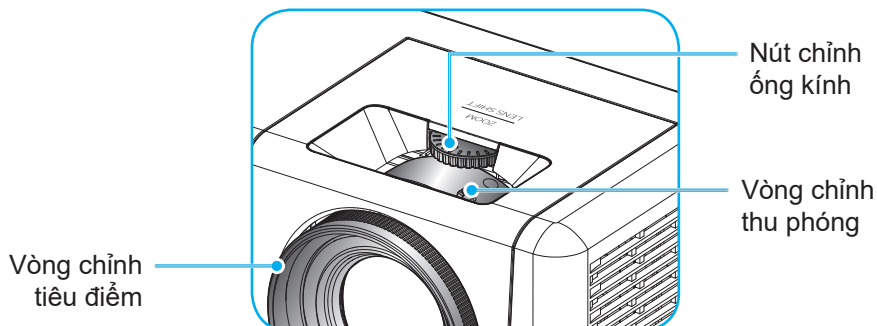
Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vận bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.



Zoom, chỉnh ống kính và lấy nét

- Để chỉnh cỡ hình, hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu.
- Để chỉnh vị trí hình chiếu, xoay nút chỉnh ống kính theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều dọc.
- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng.



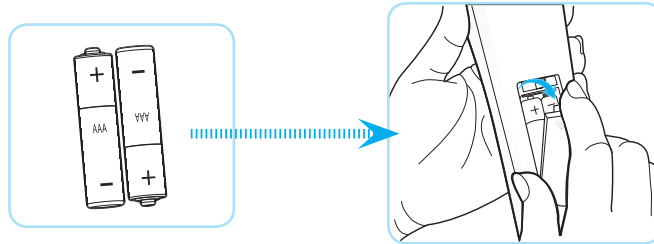
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập điều khiển từ xa

Lắp đặt/thay thế pin cho điều khiển từ xa

Hai cục pin cỡ AAA được kèm theo điều khiển từ xa.

1. Tháo nắp đậy pin ở mặt sau điều khiển từ xa.
2. Lắp các cục pin AAA vào khoang chứa pin như hình minh họa.
3. Lắp lại nắp đậy phía sau vào điều khiển từ xa.



Lưu ý: Chỉ nên thay mới bằng loại pin giống nhau hoặc tương đương.

CHÚ Ý

Sử dụng pin không thích hợp có thể gây ra rò rỉ hóa chất hoặc cháy nổ. Đảm bảo thực hiện theo các hướng dẫn bên dưới.

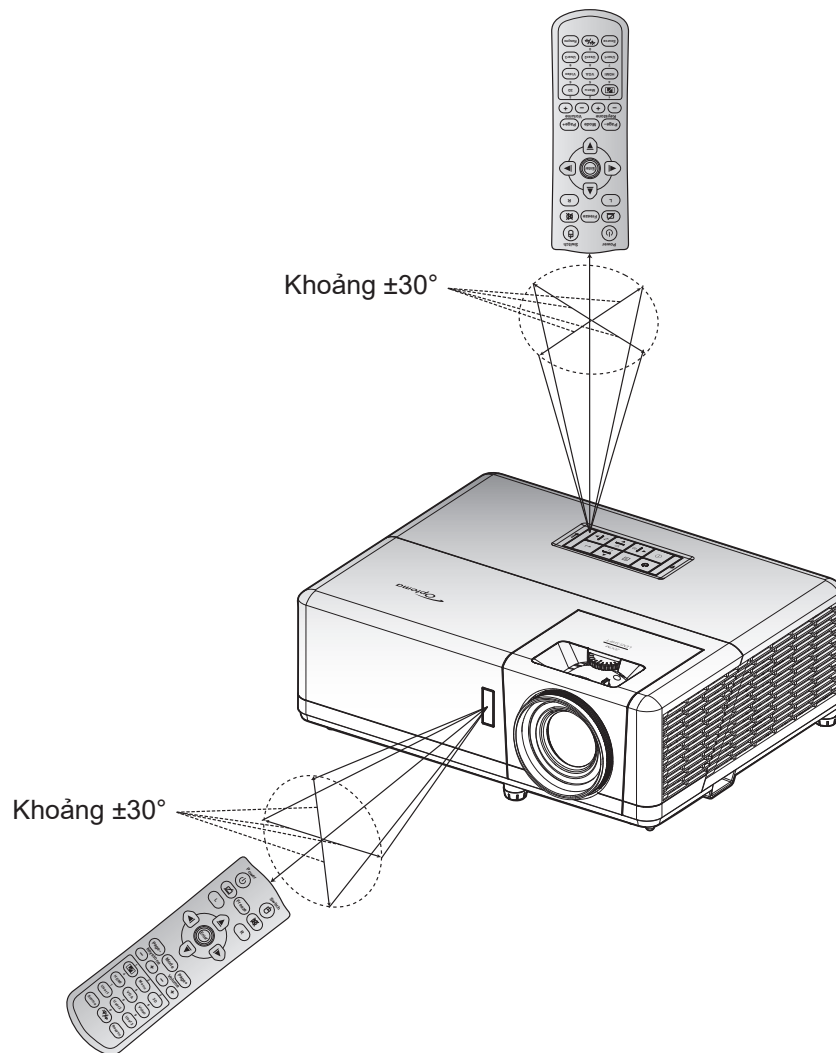
- Không được kết hợp với loại pin khác. Loại pin khác nhau có những đặc điểm khác nhau.
- Không được kết hợp pin cũ với pin mới. Kết hợp pin cũ với pin mới có thể rút ngắn tuổi thọ pin mới hoặc gây rò rỉ hóa chất ở pin cũ.
- Tháo pin ra ngay khi chúng bị cạn kiệt. Hóa chất rò rỉ từ pin tiếp xúc với da có thể gây mẩn ngứa. Nếu bạn phát hiện có bất kỳ rò rỉ hóa chất nào, hãy lau kỹ bằng khăn.
- Pin kèm theo sản phẩm này có thể có tuổi thọ dự kiến ngắn hơn do các điều kiện bảo quản.
- Nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin ra.
- Khi thải bỏ pin, bạn phải tuân thủ luật pháp tại khu vực hoặc quốc gia liên quan.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Phạm vi hoạt động

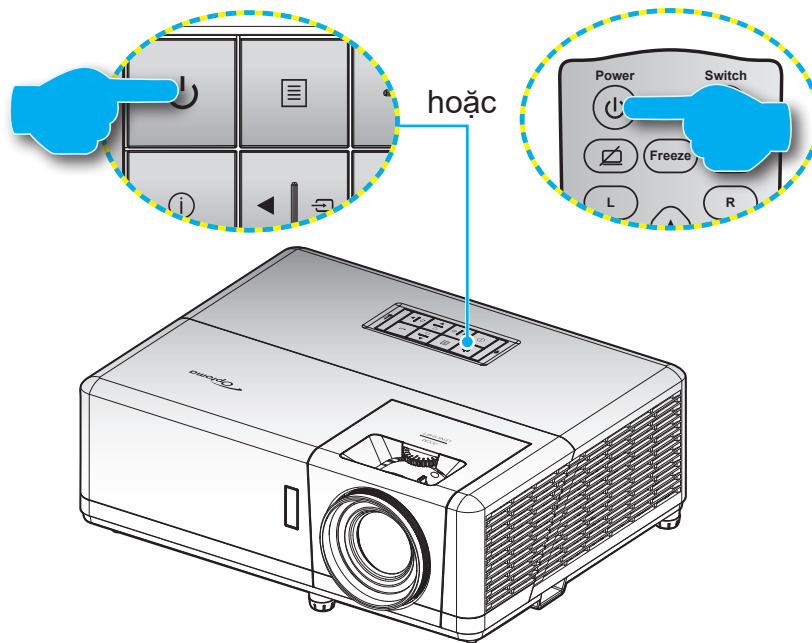
Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở phía trên và phía trước máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa ở một góc 60 độ vuông góc với cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại trên máy chiếu để hoạt động thích hợp. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không được xa quá 12 mét (39,4 foot).

- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị chiếu vào trực tiếp bởi ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang.
- Hãy giữ xa điều khiển từ xa khỏi các đèn huỳnh quang với khoảng cách hơn 2 mét; nếu không, điều khiển từ xa có thể bị hỏng.
- Nếu đặt gần các đèn huỳnh quang Loại Bộ đảo điện, điều khiển từ xa thỉnh thoảng có thể không hoạt động.
- Nếu điều khiển từ xa và máy chiếu nằm trong khoảng cách rất gần, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.
- Khi nhắm vào màn hình, khoảng cách hoạt động ngắn hơn 5 mét so từ điều khiển từ xa đến màn hình và phản chiếu các tia IR trở lại máy chiếu. Tuy nhiên, phạm vi hoạt động có thể thay đổi theo các màn hình.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu



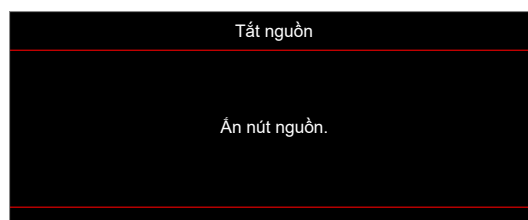
Bật nguồn

1. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED nguồn sẽ chuyển sang màu đỏ.
2. Bật máy chiếu bằng cách nhấn nút \cup trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
3. Màn hình khởi động sẽ hiển thị trong khoảng 10 giây và đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy màu xanh lam.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, hướng chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn \cup trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị:




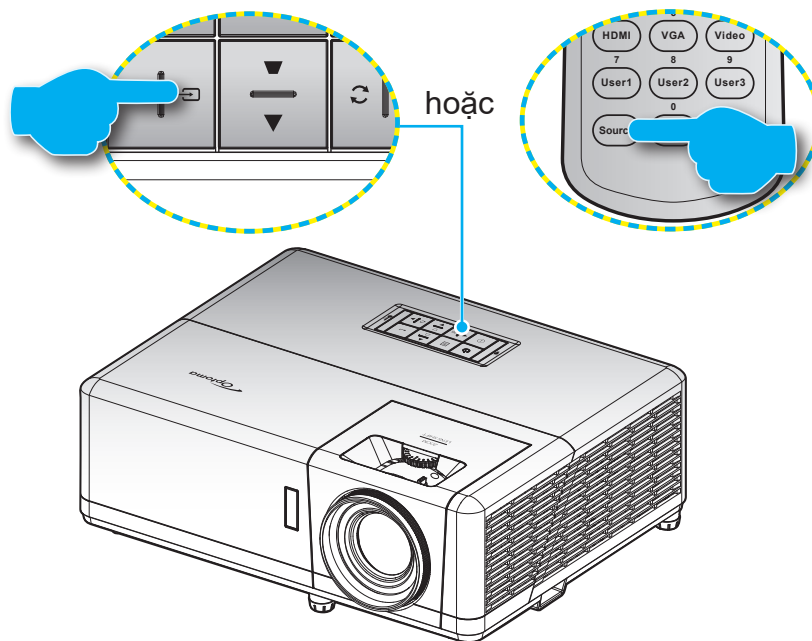
3. Nhấn lại nút \cup để xác nhận, nếu không thông báo đó sẽ biến mất sau 15 giây. Khi bạn nhấn nút \cup trong một giây, máy chiếu sẽ tắt.
4. Các quạt làm nguội tiếp tục hoạt động khoảng 10 giây theo chu kỳ làm nguội và đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy màu xanh lam. Khi đèn LED nguồn chuyển sang một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ. Nếu muốn bật máy chiếu trở lại, bạn phải chờ cho đến khi hoàn tất chu trình làm nguội và máy chiếu đã vào chế độ chờ. Khi máy chiếu ở chế độ chờ, chỉ cần nhấn lại nút \cup để bật máy chiếu.
5. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Lưu ý: Bạn không được bật máy chiếu ngay sau quy trình tắt nguồn.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Chọn nguồn vào



Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v.... Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu đã kết nối nhiều nguồn tín hiệu, hãy nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc nút **Source** trên điều khiển từ xa để chọn đầu vào mong muốn.

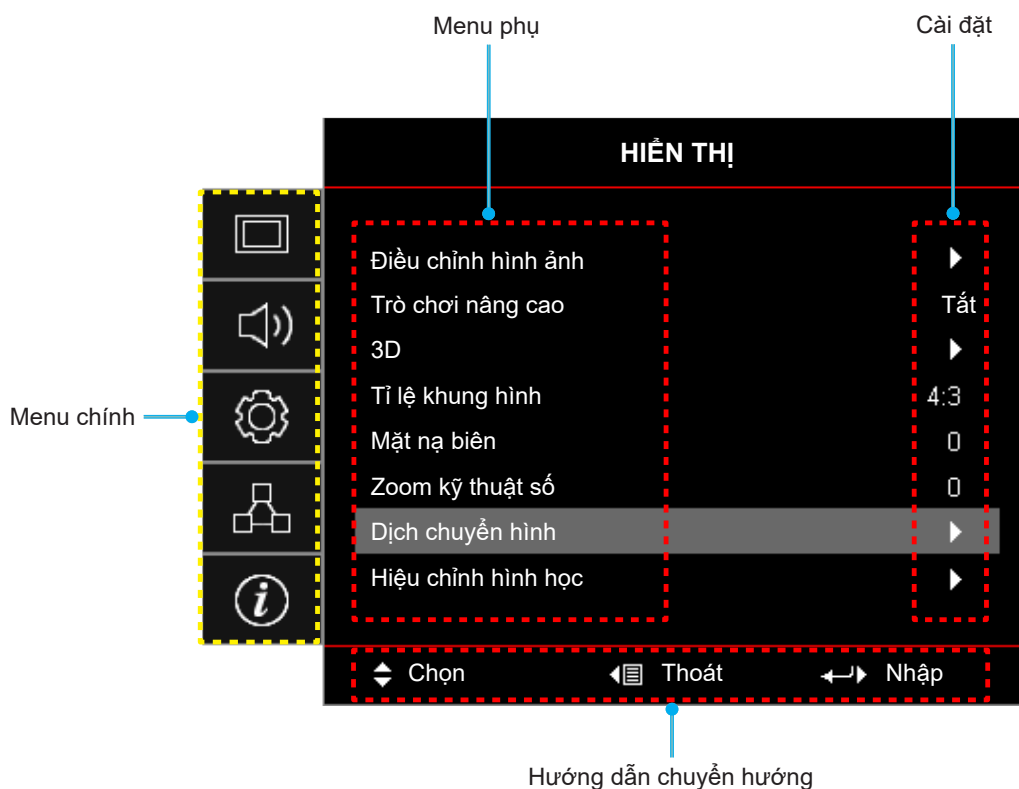


THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Điều hướng menu và các tính năng

Máy chiếu có các menu Hiển thị trên màn hình đa ngữ cho phép bạn điều chỉnh hình ảnh và thay đổi nhiều cài đặt. Máy chiếu sẽ tự động phát hiện nguồn đó.

1. Để mở menu OSD, nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc nút **Menu** trên điều khiển từ xa.
2. Khi menu OSD hiển thị, sử dụng các phím **▲▼** để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Trong khi thực hiện lựa chọn trên một trang cụ thể, nhấn nút **←** trên bàn phím máy chiếu hoặc phím **Enter** trên điều khiển từ xa để vào menu phụ.
3. Sử dụng các phím **◀▶** để chọn mục mong muốn trong menu phụ rồi nhấn **←** hoặc **Enter** để xem thêm các cài đặt khác. Chính cài đặt bằng các phím **◀▶**.
4. Chọn mục được điều chỉnh tiếp theo trong menu con và điều chỉnh như mô tả ở trên.
5. Nhấn **←** hoặc **Enter** để xác nhận, và màn hình sẽ trở về menu chính.
6. Để thoát, hãy nhấn lại nút  hoặc **Menu** Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.



THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Sơ đồ menu OSD



Lưu ý: Các mục và tính năng sơ đồ menu OSD tùy thuộc vào mẫu và khu vực. Optoma bảo lưu quyền thêm hoặc bỏ mục để cải thiện hiệu năng của sản phẩm mà không cần báo trước.

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị		
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Chế độ hiển thị			Chế độ trình diễn		
					Sáng		
					HDR		
					HLG		
					Rạp chiếu		
					Trò chơi		
					Tham khảo		
					DICOM SIM.		
					Người dùng		
					3D		
		Wall Color					Tắt [Chế độ mặc định]
							Bảng đen
							Light Yellow
							Light Green
							Light Blue
							Pink
		Dynamic Range		HDR/HLG			Mức xám
				Chế độ hình HLG			Tắt
							Tự động [Chế độ mặc định]
							Sáng
						Tiêu chuẩn [Chế độ mặc định]	
							Phim
							Detail
				Độ sáng			-50 ~ 50
				Độ tương phản			-50 ~ 50
				Độ sắc nét			1 ~ 15
				Màu sắc			-50 ~ 50
				Sắc thái			-50 ~ 50
			Gamma		Phim		
					Video		
					Đồ họa		
					Tiêu chuẩn(2.2)		
		1.8					
		2.0					
		2.4					
		2.6					
		HDR					
		3D					
		Bảng đen					
		DICOM SIM.					





THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị	
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Cài đặt màu sắc	BrilliantColor™		1 ~ 10	
			Mức độ màu		Ấm	
					Tiêu chuẩn	
					Mát	
					Lạnh	
			Tinh chỉnh màu	Màu sắc		Đỏ [Chế độ mặc định]
						Lục
						Lam
						Xanh ngọc
						Vàng
						Đỏ thẫm
					Trắng(*)	
				Màu sắc / R(*)	-50 ~ 50 [Mặc định: 0]	
				Độ bão hòa / G(*)	-50 ~ 50 [Mặc định: 0]	
				Tăng cường / B(*)	-50 ~ 50 [Mặc định: 0]	
			Thiết lập lại	Hủy [Chế độ mặc định] Có		
			Thoát			
			Tăng cường/ Lệch RGB	Tăng đỏ	-50 ~ 50	
				Tăng lục	-50 ~ 50	
				Tăng lam	-50 ~ 50	
				Lệch đỏ	-50 ~ 50	
				Lệch lục	-50 ~ 50	
				Độ lệch sắc lam	-50 ~ 50	
				Thiết lập lại	Hủy [Chế độ mặc định] Có	
				Thoát		
			Không gian màu [Không phải đầu vào HDMI]		Tự động [Chế độ mặc định]	
					RGB	
					YUV	
			Không gian màu [Đầu vào HDMI]		Tự động [Chế độ mặc định]	
					RGB(0~255)	
					RGB(16~235)	
					YUV	
			Mức trắng		0 ~ 31	
			Mức đen		-5 ~ 5	
			IRE		0	
					7.5	
			Tín hiệu	Tự động		Tắt
						Bật [Chế độ mặc định]
				Tần số		-10~10 (tùy vào tín hiệu) [Chế độ mặc định: 0]
				Pha		0~31 (tùy vào tín hiệu) [Chế độ mặc định: 0]

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị	
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Tín hiệu	Vị trí.Ngang		-5~5 (tùy vào tín hiệu) [Chế độ mặc định: 0]	
			Vị trí.Dọc		-5~5 (tùy vào tín hiệu) [Chế độ mặc định: 0]	
		Chế độ sáng			Mức đen động	
					Eco.	
					Năng lượng không đổi (Nguồn = 100%/ 95%/ 90%/ 85%/ 80%/ 75%/ 70%/ 65%/ 60%/ 55%/ 50%)	
					Độ sáng không đổi (Nguồn = 85%/80%/75%/70%)	
		Thiết lập lại				
	Trò chơi nâng cao					Tắt [Chế độ mặc định]
						Bật
	3D	Chế độ 3D				Tắt
						Bật [Chế độ mặc định]
		Kỹ thuật 3D				DLP-Link [Chế độ mặc định]
						3D Sync
		3D -> 2D				3D [Chế độ mặc định]
						L
						R
		Định dạng 3D				Tự động [Chế độ mặc định]
						Bên cạnh
						Trên và dưới
						Khung tuần tự
						Đóng gói khung
		Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D				Bật
						Tắt [Chế độ mặc định]
	Thiết lập lại				Hủy	
					Có	
	Tỉ lệ khung hình					4:3
						16:9
						LBX
						Tự nhiên
						Tự động
	Mặt nạ biên					0 ~ 10 [Chế độ mặc định: 0]
	Zoom kỹ thuật số					-5 ~ 25 [Chế độ mặc định: 0]
	Dịch chuyển hình	H 				-100 ~ 100 [Chế độ mặc định: 0]
		V 				-100 ~ 100 [Chế độ mặc định: 0]
	Hiệu chỉnh hình học	Four Corners				
		Chỉnh vuông ngang				LT:-30 ~ 30 ST:-15~15 [Chế độ mặc định: 0]
		Chỉnh hình chiều dọc				LT:-30 ~ 30 ST:-15~15 [Chế độ mặc định: 0]
		Tự động chỉnh méo				Tắt
						Bật [Chế độ mặc định]

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị		
Âm thanh	Tắt âm				Tắt [Chế độ mặc định]		
					Bật		
	Âm lượng					0 ~ 10 [Chế độ mặc định: 5]	
						Mặc định [Chế độ mặc định]	
	Đầu vào âm thanh	HDMI1				Âm thanh 1	
						Âm thanh 2	
						Micro	
		HDMI2					Mặc định [Chế độ mặc định]
							Âm thanh 1
							Âm thanh 2
		VGA					Micro
							Âm thanh 1 [Chế độ mặc định]
							Âm thanh 2
		Video					Micro
							Âm thanh 1
						Âm thanh 2 [Chế độ mặc định]	
					Micro		
Cài Đặt	Trình chiếu				Phía trước  [Chế độ mặc định]		
					Rear 		
					Trên-phía trên 		
					Phía sau-phía trên 		
	Điều chỉnh nguồn	Bật nguồn trực tiếp				Tắt [Chế độ mặc định]	
						Bật	
		Bật nguồn tín hiệu					Tắt [Chế độ mặc định]
							Bật
		Tắt nguồn tự động (phút)				0~180 (tăng thêm 5 phút) [Mặc định: 20]	
		Hẹn giờ tắt máy (phút)					0~990 (tăng thêm 30 phút) [Chế độ mặc định: 0]
			Always On				Không [Chế độ mặc định]
						Có	
	Chế độ nguồn (Chờ)					Tích cực	
						Eco. [Chế độ mặc định]	
	Nguồn USB (Chế độ chờ)					Tắt [Chế độ mặc định]	
						Bật	
	Bảo mật	Bảo mật				Tắt	
						Bật	
		Hẹn giờ bảo mật	Tháng				
Ngày							
Giờ							
Đổi mật khẩu					[Chế độ mặc định: 1234]		

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị		
Cài Đặt	Thiết lập liên kết HDMI	HDMI Link			Tắt [Chế độ mặc định]		
					Bật		
		Bao gồm TV			Không [Chế độ mặc định]		
					Có		
		Liên kết cho bật nguồn			Liên kết tương hỗ [Chế độ mặc định]		
					PJ --> Thiết bị		
					Thiết bị --> PJ		
					Tắt [Chế độ mặc định]		
	Liên kết cho tắt nguồn			Bật			
	Mẫu thử					Khung lưới xanh	
						Khung lưới đỏ thẫm	
						Khung lưới trắng	
						Trắng	
						Tắt	
	Thiết lập điều khiển [tùy vào điều khiển từ xa]	Chức năng IR				Bật [Chế độ mặc định]	
						Tắt	
		F1					Mẫu thử
							Độ sáng
							Độ tương phản
							Hẹn giờ tắt máy
							Tinh chỉnh màu
							Mức độ màu
							Gamma
							Trình chiếu
		F2					Mẫu thử
							Độ sáng
							Độ tương phản
							Hẹn giờ tắt máy
							Tinh chỉnh màu
							Mức độ màu
							Gamma
							Trình chiếu
		F3					Mẫu thử [Chế độ mặc định]
							Độ sáng
							Độ tương phản
							Hẹn giờ tắt máy
							Tinh chỉnh màu
							Mức độ màu
						Gamma	
						Trình chiếu	
12V Trigger						Tắt	
						Bật	

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị		
Cài Đặt	Lựa chọn	Ngôn ngữ			English [Chế độ mặc định]		
					Deutsch		
					Français		
					Italiano		
					Español		
					Português		
					Polski		
					Nederlands		
					Svenska		
					Norsk/Dansk		
					Suomi		
					ελληνικά		
					繁體中文		
					簡體中文		
					日本語		
					한국어		
					Русский		
					Magyar		
					Čeština		
					عربي		
					ไทย		
					Türkçe		
				فارسی			
				Tiếng Việt			
				Bahasa Indonesia			
				Română			
				Slovenčina			
			Đóng chụp hình nền				CC1
							CC2
							Tắt [Chế độ mặc định]
			Tùy chỉnh Menu	Vị trí thực đơn			Trái phía trên 
							Phải phía trên 
							Giữa  [Chế độ mặc định]
				Trái dưới 			
				Phải dưới 			
	Menu Timer					Tắt	
					5 giây		
					10 giây [Chế độ mặc định]		
	Dò nguồn tự động				Tắt [Chế độ mặc định]		
					Bật		

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị	
Cài Đặt	Lựa chọn	Nguồn tín hiệu vào			HDMI1	
					HDMI2	
					VGA	
					Video	
		Nhập tên	HDMI1			Mặc định [Chế độ mặc định]
						Tùy chỉnh
			HDMI2			Mặc định [Chế độ mặc định]
						Tùy chỉnh
			VGA			Mặc định [Chế độ mặc định]
						Tùy chỉnh
			Video			Mặc định [Chế độ mặc định]
						Tùy chỉnh
		Điều chỉnh tốc độ quạt			Tắt [Chế độ mặc định]	
					Bật	
		Khoá chế độ hiển thị			Tắt [Chế độ mặc định]	
					Bật	
		Khóa bàn phím			Tắt [Chế độ mặc định]	
					Bật	
		Ẩn thông tin			Tắt [Chế độ mặc định]	
					Bật	
	Biểu tượng			Mặc định [Chế độ mặc định]		
				Trung lập		
				Người dùng		
	Màu nền			Không		
				Lam [Chế độ mặc định]		
				Đỏ		
				Lục		
				Mức xám		
				Biểu tượng		
	Thiết lập lại	Cài đặt OSD			Hủy [Chế độ mặc định]	
					Có	
		Cài về mặc định			Hủy [Chế độ mặc định]	
				Có		
Tự động nâng cấp firmware				Tắt [Chế độ mặc định]		
				Bật		

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Mạng	LAN	Trạng thái mạng			(chỉ đọc)
		Địa chỉ MAC			(chỉ đọc)
		DHCP			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Địa chỉ IP			192.168.0.100 [Chế độ mặc định]
		Subnet mask			255.255.255.0 [Chế độ mặc định]
		Gateway			192.168.0.254 [Chế độ mặc định]
		DNS			192.168.0.51 [Chế độ mặc định]
	Thiết lập lại				
	Điều khiển	Crestron			Tắt
					Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 41794
		Extron			Tắt
					Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 2023
		PJ Link			Tắt
					Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 4352
		Phát hiện thiết bị AMX			Tắt
				Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 9131	
Telnet			Tắt		
			Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 23		
HTTP			Tắt		
			Bật [Chế độ mặc định] Lưu ý: Cổng 80		
Th.tin	Điều khiển				
	Số Seri				
	Nguồn tín hiệu				
	Độ phân giải				00x00
	Tốc độ cập nhật				0,00Hz
	Chế độ hiển thị				
	Chế độ nguồn (Chờ)				
	Light Source Hours				0 hr
	Trạng thái mạng				
	Địa chỉ IP				
	Mã nhận dạng (ID)				00~99
	Chế độ sáng				
	Phiên bản FW	Hệ thống			
LAN					
MCU					

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Menu hiển thị

Hiển thị menu Điều chỉnh hình ảnh

Chế độ hiển thị

Bạn có thể chọn một vài chế độ hiển thị được định sẵn để có hình ảnh phù hợp với bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt cho nhiều loại nội dung đa dạng.

- **Chế độ trình diễn:** Chế độ này phù hợp với hầu hết các nhu cầu thuyết trình trong các môi trường kinh doanh và giáo dục.
- **Sáng:** Chế độ này phù hợp cho môi trường mà cần có mức sáng rất cao, như dùng máy chiếu trong căn phòng nhiều ánh sáng.
- **HDR/HLG:** Mã hóa và hiển thị nội dung Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) đối với các màu đen sâu nhất, màu trắng sáng nhất và màu sắc điện ảnh sống động bằng gam màu REC.2020. Chế độ này sẽ tự động được bật nếu HDR/HLG được đặt thành Bật (và nội dung HDR/HLG được gửi đến máy chiếu - 4K UHD Blu-ray, trò chơi 1080p / 4K UHD HDR/HLG, video phát trực tuyến 4K UHD). Trong khi chế độ HDR/HLG hoạt động, bạn không thể chọn các chế độ hiển thị khác (Điện ảnh, Tham chiếu, v.v...) vì HDR/HLG cung cấp màu sắc có độ chính xác cao, vượt quá hiệu suất màu của các chế độ hiển thị khác.
- **Rạp chiếu:** Đem đến cân bằng hoàn hảo nhất giữa chi tiết và màu sắc khi xem phim.
- **Trò chơi:** Tối ưu hóa máy chiếu của bạn để có độ tương phản tối đa và màu sắc rực rỡ, để bạn có thể nhìn thấy chi tiết bóng khi chơi game.
- **Tham khảo:** Chế độ này tái tạo màu sắc theo sát ý tưởng mà đạo diễn phim mong muốn nhất. Các cài đặt màu, mức độ màu, độ sáng, độ tương phản và gamma đều được định cấu hình theo gam màu Rec.709. Chọn chế độ này để có được màu sắc chuẩn xác nhất để xem phim.
- **DICOM SIM.:** Chế độ này đã được thiết kế để giúp xem hình ảnh thang màu xám, và nó rất hoàn hảo để xem tia X-quang và tia quét trong quá trình đào tạo y tế.
Lưu ý: *Máy chiếu này không phù hợp để sử dụng trong việc chẩn đoán y tế.
- **Người dùng:** Ghi nhớ cài đặt do người dùng đặt, điều chỉnh cài đặt chế độ hiển thị cho riêng bạn.
- **3D:** Các cài đặt được tối ưu để xem nội dung 3D.
Lưu ý: Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính tương thích DLP Link 3D. Xem phần 3D để có thêm thông tin.

Wall Color

Được thiết kế để điều chỉnh màu của hình ảnh được trình chiếu lên tường mà không có tấm nền. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt.

Bạn có thể chọn một vài chế độ được định sẵn để có hình ảnh phù hợp màu tường của bạn. Chọn giữa Tắt, Bảng đen, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Pink, và Mức xám.

Lưu ý: Để có màu sắc chính xác, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng màn chiếu.

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Dynamic Range

Định cấu hình cài đặt Dải Động Cao (HDR) / Nhật ký lai Gamma (HLG) và hiệu ứng liên quan khi hiển thị video từ đầu đĩa Blu-ray 4K và thiết bị truyền video.

Lưu ý: Chỉ HDMI mới hỗ trợ chức năng Dải Động.

➤ HDR/HLG

- **Tắt:** Tắt hiệu ứng xử lý HDR/HLG. Khi đã cài sang Tắt, máy chiếu sẽ KHÔNG giải mã nội dung HDR/HLG.
- **Tự động:** Tự phát hiện tín hiệu HDR/HLG.

➤ Chế độ hình HLG

- **Sáng:** Chọn chế độ này để màu sắc sáng và bão hòa hơn.
- **Tiêu chuẩn:** Chọn chế độ này cho các màu trông tự nhiên với sự cân bằng của các tông màu ấm và nguội.
- **Phim:** Chọn chế độ này để cải thiện chi tiết và độ sắc nét hình ảnh.
- **Detail:** Tín hiệu đến từ việc chuyển đổi OETF để đạt độ phối màu tối ưu.

Độ sáng

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Độ tương phản

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.

Sắc thái

Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

Gamma

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành thiết lập ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim:** Cho nhà hát tại gia.
- **Video:** Cho nguồn video hoặc TV.
- **Đồ họa:** Cho nguồn PC/Ảnh.
- **Tiêu chuẩn(2.2):** Cho cài đặt chuẩn hóa.
- **1.8 / 2.0 / 2.4 / 2.6:** Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.

Lưu ý:

- Những tùy chọn này chỉ khả dụng nếu tắt chức năng chế độ 3D, cài đặt **Wall Color** được đặt thành **Bảng đen** và cài đặt **Chế độ hiển thị** không được đặt thành **DICOM SIM**, hoặc **HDR**.
- Ở chế độ 3D, người dùng chỉ có thể chọn **3D** cho cài đặt **Gamma**.
- Nếu đặt cài đặt **Wall Color** sang **Bảng đen**, người dùng chỉ có thể chọn **Bảng đen** cho cài đặt **Gamma**.
- Nếu cài đặt **Chế độ hiển thị** được cài sang **HDR**, người dùng chỉ có thể chọn **HDR** cho cài đặt **Gamma**.
- Nếu cài đặt **Chế độ hiển thị** được cài sang **DICOM SIM**, người dùng chỉ có thể chọn **DICOM SIM** cho cài đặt **Gamma**.

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Cài đặt màu sắc

Định cấu hình cài đặt màu sắc.

- **BrilliantColor™**: Mục có thể điều chỉnh này sử dụng thuật toán xử lý màu và tăng cường để cho độ sáng cao hơn mà vẫn tạo ra màu sắc sống động, trung thực trong hình ảnh.
- **Mức độ màu**: Chọn mức độ màu từ Âm, Tiêu chuẩn, Mát hoặc Lạnh.
- **Tinh chỉnh màu**: Chọn các tùy chọn sau:
 - Màu sắc: Chỉnh mức Đỏ, Lục, Đen, Xanh ngọc, Vàng, Đỏ thắm và Trắng cho hình ảnh.
 - Màu sắc / R(đỏ)*: Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.
Lưu ý: *Nếu **Màu sắc** cài đặt được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu đỏ.
 - Độ bão hòa / G(xanh lục)*: Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.
Lưu ý: *Nếu cài đặt **Màu sắc** được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu lục.
 - Tăng cường / B(xanh lam)*: Chỉnh độ sáng hình.
Lưu ý: *Nếu cài đặt **Màu sắc** được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu lam.
 - Thiết lập lại: Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tinh chỉnh màu.
 - Thoát: Thoát menu "Tinh chỉnh màu".
- **Tăng cường/Lệch RGB**: Cài đặt này cho phép cài đặt độ sáng (tăng cường) và độ tương phản (độ lệch) của hình.
 - Thiết lập lại: Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tăng cường/Lệch RGB.
 - Thoát: Thoát menu "Tăng cường/Lệch RGB".
- **Không gian màu (chỉ đầu vào không phải HDMI)**: Chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB hoặc YUV.
- **Không gian màu (Chỉ đầu vào HDMI)**: chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB(0~255), RGB(16~235) và YUV.
- **Mức trắng**: Cho phép người dùng điều chỉnh Mức trắng khi nhập các tín hiệu Video.
Lưu ý: Chỉ có thể điều chỉnh được mức màu trắng cho các nguồn vào Video/S-Video.
- **Mức đen**: Cho phép người dùng điều chỉnh Mức đen khi nhập các tín hiệu Video.
Lưu ý: Chỉ có thể điều chỉnh được mức màu đen cho các nguồn vào Video/S-Video.
- **IRE**: Cho phép người dùng điều chỉnh giá trị IRE khi nhập các tín hiệu video.
Lưu ý:
 - IRE chỉ có sẵn với định dạng video NTSC.
 - Chỉ có thể điều chỉnh được IRE đối với các nguồn vào Video/S-Video.

Tín hiệu

Chỉnh các tùy chọn tín hiệu.

- **Tự động**: Tự động định cấu hình tín hiệu (các mục Tần số và Pha sẽ chuyển sang màu xám). Nếu tùy chọn Tự động đang tắt, các mục Tần số và Pha sẽ hiển thị để điều chỉnh và lưu lại cài đặt.
- **Tần số**: Thay đổi tần số dữ liệu hiển thị cho phù hợp với tần số của card đồ họa máy tính. Chỉ sử dụng chức năng này khi hình ảnh dường như bị nhảy theo chiều dọc.
- **Pha**: Đồng bộ chức năng định giờ tín hiệu của màn hình với card đồ họa. Nếu hình ảnh xuất hiện không ổn định hoặc nhấp nháy, sử dụng chức năng này để điều chỉnh.
- **Vị trí.Ngang**: Chỉnh vị trí nằm ngang của hình chiếu.
- **Vị trí.Dọc**: Chỉnh vị trí nằm dọc của hình chiếu.

Lưu ý: Menu này chỉ có sẵn khi nguồn tín hiệu đầu vào là RGB/Thành phần.

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Chế độ sáng

Chỉnh cài đặt chế độ độ sáng.

- **Mức đen động:** Dùng để tự động chỉnh độ sáng hình ảnh nhằm đạt hiệu suất độ tương phản tối ưu.
- **Eco.:** Chọn “Eco.” để giảm độ sáng đi-ốt laser máy chiếu vốn sẽ giảm thiểu mức tiêu thụ điện và kéo dài tuổi thọ đi-ốt laser.
- **Năng lượng không đổi:** Chọn tỷ lệ nguồn điện cho chế độ độ sáng.
- **Độ sáng không đổi:** Độ sáng không đổi sẽ thay đổi cường độ sáng LD để độ sáng luôn ổn định.

Thiết lập lại

Trở về cài đặt mặc định gốc cho Cài đặt màu sắc.

Hiện thị menu chơi game nâng cao

Trò chơi nâng cao

Bật tính năng này để giảm thời gian phản hồi (độ trễ đầu vào) xuống 8,5ms (1080p@120Hz) trong khi chơi game. Tất cả cài đặt hình học (ví dụ: Chỉnh vuông hình, Bốn góc) sẽ bị tắt khi bật Chế độ chơi game nâng cao được bật. Thông tin chi tiết như ở dưới.

Lưu ý:

- Độ trễ đầu vào của các tín hiệu được mô tả trong bảng sau:
- Các giá trị trong bảng có thể khác nhau một chút.

Định giờ nguồn phát (HDMI1)	Trò chơi nâng cao	Đầu ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,2ms
1080p120	Bật	1080p120Hz	1080p	8,2ms
4K60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,8ms
1080p60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,5ms
1080p120	Tắt	1080p120Hz	1080p	24,8ms
4K60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,9ms

Định giờ nguồn phát (HDMI2)	Trò chơi nâng cao	Đầu ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,2ms
1080p120	Bật	1080p120Hz	1080p	8,2ms
1080p60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,5ms
1080p120	Tắt	1080p120Hz	1080p	24,8ms

- Vui lòng lưu ý rằng nếu chế độ “Trò chơi nâng cao” được bật, các chức năng 3D, Tỷ lệ khung hình, Mặt nạ biên, Zoom kỹ thuật số, Dịch chuyển hình và Hiệu chỉnh hình học sẽ được tắt tự động. Các chức năng và cài đặt này sẽ được khôi phục khi tắt “Chế độ chơi game nâng cao”.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Hiển thị menu 3D

Lưu ý:

- Máy chiếu này là sẵn sàng sử dụng với 3D bằng giải pháp 3D DLP-Link.
- Đảm bảo kính 3D của bạn được sử dụng cho 3D DLP-Link trước khi xem video.
- Máy chiếu này hỗ trợ 3D (lật trang) khung tuần tự qua các cổng HDMI1/HDMI2/VGA.
- Để bật chế độ 3D, tỷ lệ khung hình nhập phải được cài sang chỉ 60Hz; tỷ lệ khung hình thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được hỗ trợ.
- Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng độ phân giải 1920x1080; xin lưu ý rằng độ phân giải 4K (3840x2160) không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

Chế độ 3D

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng 3D.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt chế độ 3D.
- **Bật:** Chọn “Bật” để bật chế độ 3D.

Kỹ thuật 3D

Sử dụng lựa chọn này để chọn công nghệ 3D.

- **DLP-Link:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D DLP.
- **3D Sync:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D phân cực, IR hoặc RF.

3D -> 2D

Dùng tùy chọn này để xác định cách hiển thị nội dung 3D trên màn hình.

- **3D:** Hiển thị tín hiệu 3D.
- **L (Trái):** Hiển thị khung trái của nội dung 3D.
- **R (Phải):** Hiển thị khung phải của nội dung 3D.

Định dạng 3D

Dùng tùy chọn này để chọn nội dung định dạng 3D thích hợp.

- **Tự động:** Khi tín hiệu nhận dạng 3D được phát hiện, định dạng 3D sẽ được chọn tự động.
- **Bên cạnh:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Bên cạnh".
- **Trên và dưới:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Trên và dưới".
- **Khung tuần tự:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Khung tuần tự".
- **Đóng gói khung:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Đóng gói khung".

Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D

Dùng tùy chọn này để bật/tắt chức năng chuyển đổi đồng bộ 3D.

Thiết lập lại

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt 3D.

- **Hủy:** Chọn để hủy Cài lại.
- **Có:** Chọn để trở về cài đặt mặc định gốc cho 3D.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Hiển thị menu Tỉ lệ khung hình

Tỉ lệ khung hình

Chọn tỉ lệ khung hình của hình chiếu trong số các tùy chọn sau:

- **4:3:** Định dạng này áp dụng cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **LBX:** Định dạng này áp dụng cho nguồn hộp thư không phải 16x9 và nếu bạn sử dụng ống kính lắp ngoài 16x9 để hiển thị tỉ lệ khung hình 2.35:1 ở độ phân giải đầy đủ..
- **Tự nhiên:** Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỉ lệ.
- **Tự động:** Tự động chọn định dạng hiển thị phù hợp.

Lưu ý: Thông tin chi tiết về chế độ LBX:

- Một số DVD định dạng hộp thư không được nâng cao cho tivi khổ 16x9. Trong trường hợp này, hình ảnh trông sẽ không ổn khi hiển thị ở chế độ 16:9. Trong trường hợp này, hãy thử dùng chế độ 4:3 để xem DVD. Nếu nội dung không phải là 4:3 thì sẽ có các thanh đen hiển thị xung quanh hình ảnh ở màn hình 16:9. Với loại nội dung này, bạn có thể sử dụng chế độ LBX để lấp đầy hình ảnh trên màn hình 16:9.
- Nếu bạn sử dụng thấu kính giãn hình lắp ngoài, chế độ LBX này cũng cho phép bạn xem nội dung 2,35:1 (bao gồm nguồn phim DVD và HDTV giãn hình) vốn hỗ trợ tính năng giãn hình rộng được nâng cao cho màn hình 16x9 ở chế độ hình ảnh rộng 2,35:1. Trong trường hợp này sẽ không có thanh đen nào. Nguồn ánh sáng và độ phân giải dọc được sử dụng đầy đủ.

Bảng chia tỉ lệ 1080p:

Màn hình 16:9	480i/p	576i/p	1080i/p	720p	Máy tính
4x3	Chia tỷ lệ sang 1440x1080.				
16x9	Chia tỷ lệ sang 1920x1080.				
Tự nhiên	- Đặt trọng tâm hình chiếu 1:1. - Sẽ không thực hiện chia tỷ lệ; hình sẽ hiển thị với độ phân giải dựa trên nguồn đầu vào.				

Quy tắc tự bộ trí 1080p:

Tự động	Độ phân giải đầu vào		Tự động/Chia tỉ lệ	
	Độ phân giải ngang	Độ phân giải dọc	1920	1080
4:3	640	480	1440	1080
	800	600	1440	1080
	1024	768	1440	1080
	1280	1024	1440	1080
	1400	1050	1440	1080
	1600	1200	1440	1080
Laptop màn hình rộng	1280	720	1920	1080
	1280	768	1800	1080
	1280	800	1728	1080
SDTV	720	576	1350	1080
	720	480	1620	1080
HDTV	1280	720	1920	1080
	1920	1080	1920	1080

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Hiển thị menu Mặt nạ biên

Mặt nạ biên

Sử dụng chức năng này để khử nhiễu mã hóa video trên mép nguồn video.

Hiển thị menu zoom số

Zoom kỹ thuật số

Sử dụng để thu nhỏ hoặc phóng to hình trên màn hình chiếu. Zoom kỹ thuật số không giống như zoom quang học vì nó làm giảm chất lượng hình ảnh.

Lưu ý: Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.

Hiển thị menu Dịch chuyển hình ảnh

Dịch chuyển hình

Điều chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều ngang (H) hoặc dọc (V).

Hiển thị menu hiệu chỉnh hình học

Four Corners

Cài đặt này cho phép hình ảnh được chiếu được điều chỉnh từ mỗi góc để tạo hình ảnh vuông góc khi mặt phẳng chiếu không phẳng.

Lưu ý: Khi thay đổi, Four Corners, các menu Zoom kỹ thuật số, Tỷ lệ khung hình và Dịch chuyển hình bị tắt. Để bật Zoom kỹ thuật số, Tỷ lệ khung hình và Dịch chuyển hình, hãy đặt lại các cài đặt Four Corners về mặc định gốc.

Chỉnh vuông ngang

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều ngang và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình ngang được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên bên trái và bên phải không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực ngang.

Chỉnh hình chiều dọc

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều dọc và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình dọc được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên phía trên và dưới bị nghiêng về một bên. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

Tự động chỉnh méo

Hiệu chỉnh méo hình bằng kỹ thuật số để khớp với hình chiếu trên vùng mà bạn đang chiếu.

Lưu ý:

- Kích thước hình sẽ giảm một ít khi chỉnh vuông hình ngang và dọc.
- Khi sử dụng Tự động chỉnh méo, chức năng Điều chỉnh 4 góc sẽ bị tắt.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu Âm thanh

Menu Tắt tiếng

Tắt âm

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

- **Bật:** Chọn "Bật" để mở tiếng.
- **Tắt:** Chọn "Tắt" để tắt tiếng.

Lưu ý: Chức năng "Tắt âm" có ảnh hưởng đến cả âm lượng của loa trong và ngoài.

Menu Âm lượng

Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Menu đầu vào âm thanh

Đầu vào âm thanh

Chọn cổng đầu vào âm thanh cho các nguồn video như sau:

- **HDMI1:** Mặc định, Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc Micro.
- **HDMI2:** Mặc định, Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc Micro.
- **VGA:** Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc Micro.
- **Video:** Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc Micro.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu thiết lập

Thiết lập menu Trình chiếu

Trình chiếu

Chọn trình chiếu ưa thích giữa phía trước, phía sau, trần-phía trên và phía sau-phía trên.

Thiết lập menu Tùy chỉnh nguồn

Bật nguồn trực tiếp

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi được có nguồn điện AC mà không cần ấn nút “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Bật nguồn tín hiệu

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi tín hiệu đã được phát hiện, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Lưu ý:

- Nếu “Bật” tùy chọn “Bật nguồn tín hiệu”, mức tiêu thụ điện của máy chiếu ở chế độ chờ sẽ lớn hơn 3W.
- Chức năng này khả dụng với các nguồn VGA và HDMI.

Tắt nguồn tự động (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Hẹn giờ tắt máy (phút)

Định cấu hình Hẹn giờ tắt máy.

- **Hẹn giờ tắt máy (phút):** Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).
Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.
- **Always On:** Đánh chọn để cài hẹn giờ tắt máy luôn bật.

Chế độ nguồn (Chờ)

Thiết lập cài đặt chế độ nguồn.

- **Tích cực:** Chọn “Tích cực” để trở về chế độ bình thường.
- **Eco.:** Chọn “Eco.” để tiết kiệm thêm mức tiêu hao điện dưới 0,5W.

Nguồn USB (Chế độ chờ)

Bật hoặc tắt chức năng nguồn USB khi máy chiếu đang ở chế độ chờ.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu Thiết lập bảo mật

Bảo mật

Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.

- **Bật:** Chọn “Bật” để sử dụng xác nhận bảo mật khi bật máy chiếu.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để có thể bật máy chiếu mà không cần xác nhận mật khẩu.

Lưu ý: Mật khẩu mặc định là 1234

Hẹn giờ bảo mật

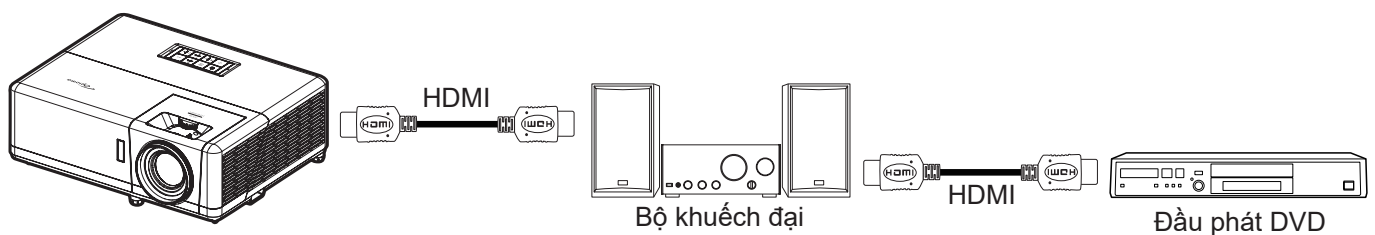
Có thể chọn chức năng (Tháng/Ngày/Giờ) để cài đặt số giờ mà máy chiếu có thể được sử dụng. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.

Đổi mật khẩu

Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

Thiết lập menu Tùy chỉnh liên kết HDMI

Lưu ý: Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng Bật nguồn hoặc Tắt nguồn qua tính năng kiểm soát Liên kết HDMI trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng Liên kết HDMI trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



HDMI Link

Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI.

Bao gồm TV

Nếu được đặt thành “Có” thì sẽ có tùy chọn liên kết bật nguồn và tắt nguồn..

Liên kết cho bật nguồn

Lệnh bật nguồn CEC.

- **Liên kết tương hỗ:** Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- **PJ --> Thiết bị:** Thiết bị CEC sẽ được bật chỉ sau khi đã bật máy chiếu.
- **Thiết bị --> PJ:** Máy chiếu sẽ được bật chỉ sau khi đã bật thiết bị CEC.

Liên kết cho tắt nguồn

Bật chức năng này để cho phép cả Liên kết HDMI và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập menu Mẫu thử

Mẫu thử

Chọn mẫu kiểm tra từ Khung lưới xanh, Khung lưới đỏ thẫm, Khung lưới trắng, Trắng hoặc tắt chức năng này (Tắt).

Thiết lập menu Tùy chỉnh điều khiển

Chức năng IR

Thiết lập cài đặt chức năng IR.

- **Bật:** Khi chọn “Bật”, máy chiếu có thể được khởi động bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở mặt trên và mặt trước.
- **Tắt:** Nếu chọn “Tắt”, bạn không thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn “Tắt”, bạn sẽ có thể sử dụng bàn phím.

F1/F2/F3

Gán chức năng mặc định cho F1, F2 hoặc F3 giữa Mẫu thử, Độ sáng, Độ tương phản, Hẹn giờ tắt máy, Tinh chỉnh màu, Mức độ màu, Gamma hoặc Trình chiếu.

Thiết lập menu Mã nhận dạng (ID)

Mã nhận dạng (ID)

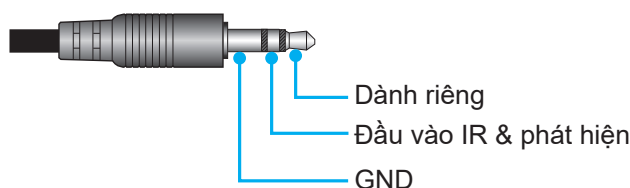
Có thể thiết lập định nghĩa Mã nhận dạng (ID) qua menu (biên độ từ 0-99), và cho phép người dùng điều khiển máy chiếu cá nhân bằng lệnh RS232.

Lưu ý: Để biết danh sách lệnh đầy đủ của RS232, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn sử dụng RS232 trên trang web của chúng tôi.

Menu thiết lập 12V Trigger

12V Trigger

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt bộ khởi động.



- Tắt: Chọn “Tắt” để tắt bộ khởi động.
- Bật: Chọn “Bật” để bật trigger (bộ khởi động).

THIẾT LẬP VÀ LẬP ĐẶT

Thiết lập menu Lựa chọn

Ngôn ngữ

Chọn từ menu OSD đa ngôn ngữ giữa các tiếng sau: Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Hy Lạp, Hoa Phồn thể, Hoa Giản thể, Nhật, Hàn, Nga, Hungari, CH Séc, Ả Rập, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Farsi, Việt, Indonesia, Rumani và Slovakia.

Đóng chụp hình nền

Đóng chụp hình nền là phiên bản văn bản của âm thanh chương trình hoặc thông tin khác hiển thị trên màn hình. Nếu tín hiệu đầu vào chứa các tiêu đề đóng, bạn có thể bật tính năng này và xem các kênh. Các tùy chọn khả dụng gồm "Tắt", "CC1" và "CC2".

Tùy chỉnh Menu

Cài vị trí menu trên màn hình và định cấu hình cài đặt Menu timer (Hẹn giờ menu).

- **Vị trí thực đơn:** Chọn vị trí menu trên màn hình hiển thị.
- **Menu Timer:** Cài thời lượng nơi mà menu OSD vẫn hiển thị trên màn hình.

Dò nguồn tự động

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

Nguồn tín hiệu vào

Chọn nguồn đầu vào giữa HDMI1, HDMI2, VGA và Video.

Nhập tên

Dùng để đổi tên chức năng đầu vào để nhận dạng dễ dàng hơn. Các tùy chọn khả dụng bao gồm HDMI1, HDMI2, VGA và Video.

Điều chỉnh tốc độ quạt

Khi chọn "Bật", các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực có nhiều độ cao nơi mà ít không khí.

Khoá chế độ hiển thị

Chọn "Bật" hoặc "Tắt" để khóa hoặc mở khóa chỉnh cài đặt chế độ hiển thị.

Khoá bàn phím

Khi chức năng khoá bàn phím là "Bật", bàn phím sẽ bị khoá. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn "Tắt", bạn sẽ có thể sử dụng lại Bàn phím.

Ẩn thông tin

Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

- **Tắt:** Chọn "Tắt" để hiển thị thông báo "Đang tìm kiếm".
- **Bật:** Chọn "Bật" để ẩn thông tin.

Biểu tượng

Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.

- **Mặc định:** Màn hình khởi động mặc định.
- **Trung lập:** Logo sẽ không hiển thị trên màn hình khởi động.
- **Người dùng:** Công cụ chụp hình nền được yêu cầu.
Lưu ý: Hãy truy cập trang web để tải xuống công cụ chụp logo. Định dạng file hỗ trợ: png/bmp/jpg.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Lưu ý: Nếu màu nền được thiết lập thành “Không”, khi đó màu nền là màu đen.

Menu thiết lập cài lại OSD

Cài đặt OSD

Phục hồi cài đặt mặc định gốc cho thiết lập menu OSD.

Cài về mặc định

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt.

Thiết lập menu Tự động nâng cấp firmware

Tự động nâng cấp firmware

Tự động nâng cấp firmware cho máy chiếu.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu mạng

Menu LAN mạng

Trạng thái mạng

Hiển thị tình trạng kết nối mạng (chỉ đọc).

Địa chỉ MAC

Hiển thị địa chỉ MAC (chỉ đọc).

DHCP

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng DHCP.

- **Tắt:** Để tự gán địa chỉ IP, subnet mask (mặt nạ mạng phụ), gateway (cổng vào) và cấu hình DNS.
- **Bật:** Máy chiếu sẽ nhận địa chỉ IP tự động từ mạng của bạn.

Lưu ý: Thoát menu OSD sẽ tự động áp dụng các giá trị đã nhập.

Địa chỉ IP

Hiển thị địa chỉ IP.

Subnet mask

Hiển thị số subnet mask (mặt nạ mạng phụ).

Gateway

Hiển thị gateway (cổng nối) mặc định của mạng đã kết nối với máy chiếu.

DNS

Hiển thị số DNS.

Cách sử dụng trình duyệt web để điều khiển máy chiếu của bạn

1. “Bật” tùy chọn DHCP trên máy chiếu để cho phép máy chủ DHCP tự động gán địa chỉ IP.
2. Mở trình duyệt web trên PC và nhập địa chỉ IP của máy chiếu (“Mạng > LAN > Địa chỉ IP”).
3. Nhập tên người dùng và mật khẩu, và nhấp “Đăng nhập”.
Giao diện web cấu hình máy chiếu sẽ mở ra.

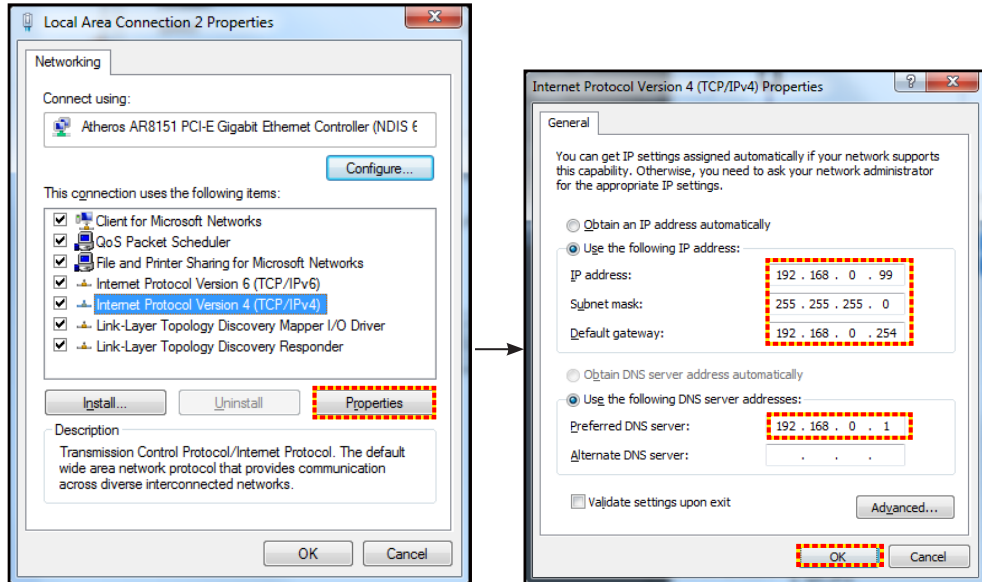
Lưu ý:

- Tên người dùng và mật khẩu mặc định là “admin”.
- Các bước trong phần này dựa trên hệ điều hành Windows 7.
- Lần đầu truy cập trang web quản trị viên, bạn PHẢI đổi mật khẩu quản trị viên mặc định.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thực hiện kết nối trực tiếp từ máy tính của bạn với máy chiếu*

1. Chuyển tùy chọn DHCP sang “Tắt” trên máy chiếu.
2. Định cấu hình Địa chỉ IP, Subnet Mask, Gateway và DNS trên máy chiếu (“Mạng > LAN”).
3. Mở trang **Trung tâm mạng và Chia sẻ** trên PC, và gán các thông số mạng giống nhau cho PC như được thiết lập trên máy chiếu. Nhấp “Đồng ý” để lưu lại các thông số.



4. Mở trình duyệt web trên PC của bạn và nhập vào mục URL địa chỉ IP đã được gán ở bước 3. Sau đó nhấn phím "Enter".

Thiết lập lại

Cài lại mọi giá trị cho thông số LAN.

Menu điều khiển mạng

Crestron

Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 41794).

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.crestron.com> và www.crestron.com/getroomview.

Extron

Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 2023).

PJ Link

Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 4352).

Phát hiện thiết bị AMX

Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 9131).

Telnet

Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 23).

HTTP

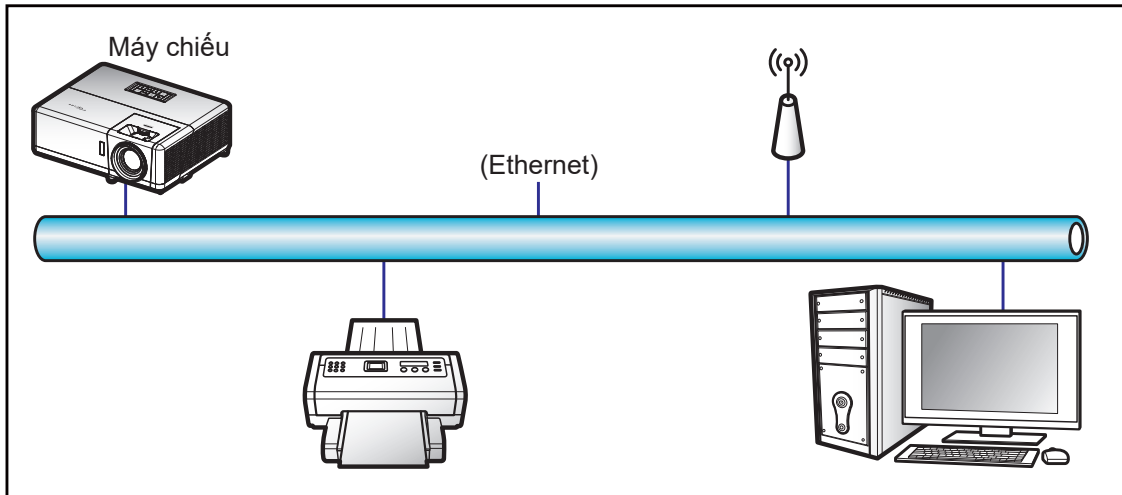
Sử dụng chức năng này để chọn chức năng mạng (cổng: 80).

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu Thiết lập cài đặt kiểm soát mạng.

Chức năng LAN RJ45

Để người dùng vận hành đơn giản và tiện lợi, máy chiếu cung cấp nhiều tính năng kết nối mạng và quản lý từ xa. Chức năng LAN/RJ45 của máy chiếu qua mạng như quản lý từ xa: Các cài đặt Bật/Tắt nguồn, Độ sáng và Độ tương phản. Ngoài ra, bạn có thể xem thông tin tình trạng máy chiếu như: Nguồn video, Tắt âm, v.v...



Chức năng đầu cuối mạng LAN có dây

Có thể điều khiển máy chiếu này bằng PC (laptop) hoặc thiết bị ngoại vi khác qua cổng LAN/RJ45 và tương thích với Crestron/Extron/AMX (Device Discovery)/PJLink.

- Crestron là thương hiệu đã đăng ký của Crestron Electronics, Inc. tại Mỹ.
- Extron là thương hiệu đã đăng ký của Extron Electronics, Inc tại Mỹ.
- AMX là thương hiệu đã đăng ký của AMX LLC tại Mỹ.
- PJLink được áp dụng cho giấy phép đăng ký thương hiệu và logo tại Nhật, Mỹ và các quốc gia khác bởi JBMIA.

Máy chiếu được hỗ trợ bởi các lệnh quy định từ bộ điều khiển và phần mềm liên quan của Crestron Electronics, ví dụ như RoomView®.

<http://www.crestron.com/>

Máy chiếu này tương thích để hỗ trợ (các) thiết bị tham chiếu Extron.

<http://www.extron.com/>

Máy chiếu này được hỗ trợ bởi AMX (Device Discovery).

<http://www.amx.com/>

Máy chiếu này hỗ trợ tất cả các lệnh của PJLink Loại 1 (Phiên bản 1.00).

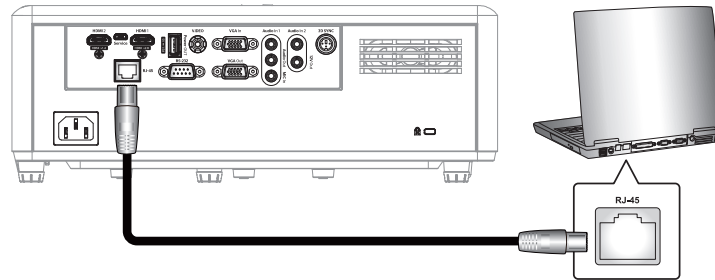
<http://pjlink.jbmia.or.jp/english/>

Để có thêm thông tin chi tiết về các loại thiết bị ngoại vi khác nhau vốn có thể được kết nối với cổng LAN/RJ45 và điều khiển máy chiếu từ xa, cũng như các lệnh hỗ trợ cho các thiết bị ngoại vi này, vui lòng liên hệ trực tiếp với Nhóm Hỗ trợ Dịch vụ.

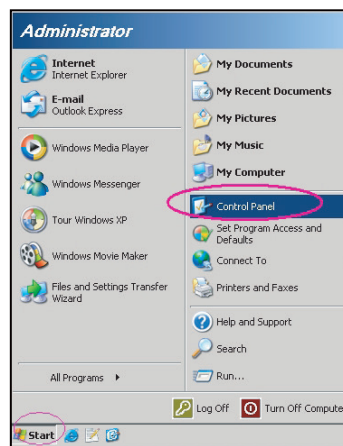
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

LAN RJ45

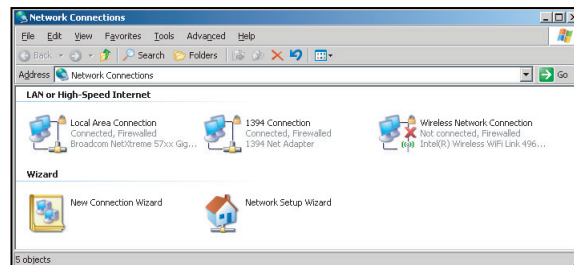
1. Cắm cáp RJ45 vào các cổng RJ45 trên máy chiếu và PC (laptop).



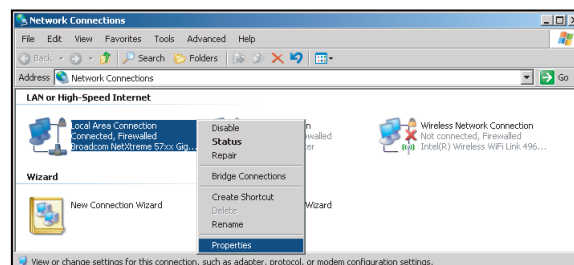
2. Trên PC (Laptop), chọn **Bắt đầu > Panel điều khiển > Kết nối Mạng**.



3. Nhấp phải vào **Local Area Connection** và chọn **Thuộc tính**.

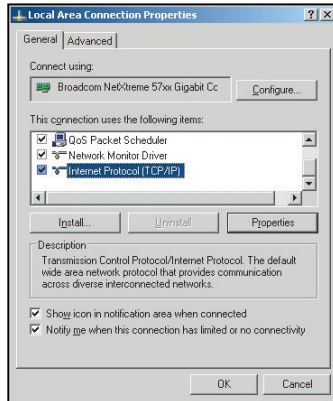


4. Trong cửa sổ **Thuộc tính**, chọn thẻ **Chung** và chọn **Giao thức Internet (TCP/IP)**.

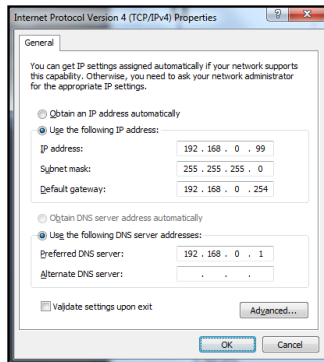


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

5. Nhấp "Properties".



6. Điền các mục IP address và Subnet mask rồi nhấn "OK".



7. Nhấn nút "Menu" trên máy chiếu.
8. Mở trên máy chiếu **Mạng > LAN**.
9. Nhập các thông số kết nối sau:
 - DHCP: Tắt
 - Địa chỉ IP: 192.168.0.100
 - Subnet mask: 255.255.255.0
 - Gateway: 192.168.0.254
 - DNS: 192.168.0.51
10. Nhấn "Enter" để xác nhận các cài đặt.
11. Mở trình duyệt web, ví dụ như Microsoft Internet Explorer hoặc Google Chrome.
12. Trong thanh Address, nhập địa chỉ IP của máy chiếu: 192.168.0.100.



13. Nhấn "Enter".

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Máy chiếu được cài đặt để quản lý từ xa. Chức năng LAN/RJ45 sẽ hiển thị như sau:

General Setup (Cài đặt chung)

Network Setup (Cài đặt mạng)

Projector Control (Điều khiển máy chiếu)

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

System Status (Trạng thái hệ thống)

System Status

Optoma

Logout

Admin > System Status

System Status	Model Name	Optoma
General Setup	Projector Name	
Projector Control	Version	
Network Setup	Firmware Version	B04
Alert Setup	LAN Version	L05
Crestron	LAN Status	
Reset to Default	IP Address	192.168.0.100
Reboot System	Subnet Mask	255.255.255.0
	Default Gateway	192.168.0.254
	MAC Address	00:00:33:32:30:18

Contents Copyright 2018 by Optoma, Inc.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

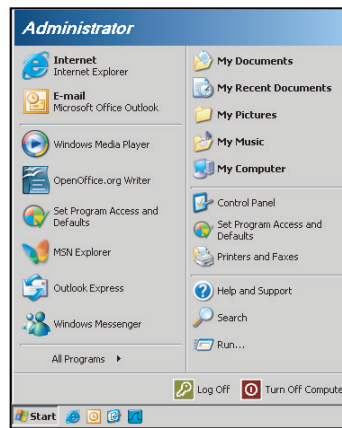
Chức năng RS232 by Telnet

Có cách điều khiển lệnh RS232 thay thế trong máy chiếu được gọi là "RS232 by TELNET" dùng cho giao diện LAN/RJ45.

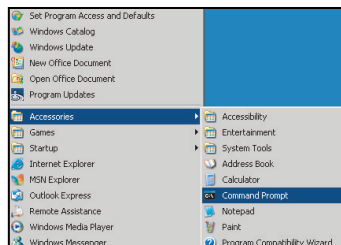
Lưu ý: Để biết danh sách lệnh đầy đủ của RS232, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn sử dụng RS232 trên trang web của chúng tôi.

Hướng dẫn khởi động nhanh cho "RS232 by Telnet"

- Kiểm tra và xem địa chỉ IP trên menu OSD của máy chiếu.
- Đảm bảo PC/laptop có thể truy cập trang web của máy chiếu.
- Đảm bảo cài đặt "Windows Firewall" được cài sang Disabled (Đã tắt) trong trường hợp lọc chức năng "TELNET" qua PC/laptop.



1. Chọn **Bắt đầu > Tất cả các chương trình > Phụ kiện > Dấu nhắc lệnh**.



2. Nhập định dạng lệnh như sau:
 - telnet ttt.xxx.yyy.zzz 23 (Đã nhấn phím "Enter")
 - (ttt.xxx.yyy.zzz: Địa chỉ IP của máy chiếu)
3. Nếu Kết Nối Telnet có sẵn, và người dùng có thể nhập lệnh RS232 rồi nhấn phím "Enter" thì lệnh RS232 sẽ có thể hoạt động.

Thông số kỹ thuật cho "RS232 by TELNET":

1. Telnet: TCP.
2. Cổng Telnet: 23 (để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhân viên hoặc nhóm dịch vụ).
3. Tiện ích Telnet: Windows "TELNET.exe" (chế độ bảng điều khiển).
4. Ngắt kết nối để điều khiển RS232-by-Telnet thường: Đóng
5. Kết nối trực tiếp tiện ích Windows Telnet sau khi kết nối TELNET đã sẵn sàng.
 - Giới hạn 1 cho Telnet-Control: có ít hơn 50 byte cho lưu lượng mạng liên tiếp đối với ứng dụng Telnet-Control.
 - Giới hạn 2 cho Telnet-Control: có ít hơn 26 byte cho một lệnh RS232 hoàn chỉnh đối với ứng dụng Telnet-Control.
 - Giới hạn 3 cho Telnet-Control: Độ trễ tối thiểu cho lệnh RS232 tiếp theo phải nhiều hơn 200 mili giây (ms).

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Menu Thông tin

Menu Thông tin

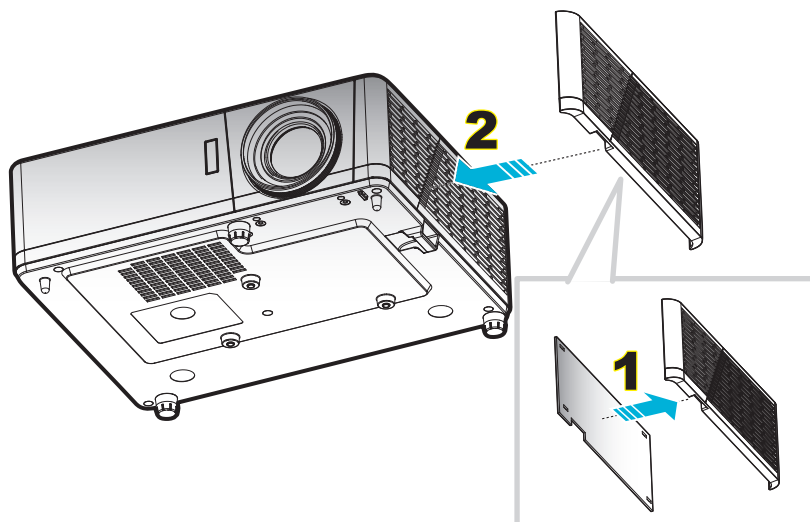
Xem thông tin máy chiếu như liệt kê sau đây:

- Điều khiển
- Số Seri
- Nguồn tín hiệu
- Độ phân giải
- Tốc độ cập nhật
- Chế độ hiển thị
- Chế độ nguồn (Chờ)
- Light Source Hours
- Trạng thái mạng
- Địa chỉ IP
- Mã nhận dạng (ID)
- Chế độ sáng
- Phiên bản FW

BẢO DƯỠNG

Lắp đặt và vệ sinh tấm lọc bụi

Lắp đặt tấm lọc bụi




Lưu ý:

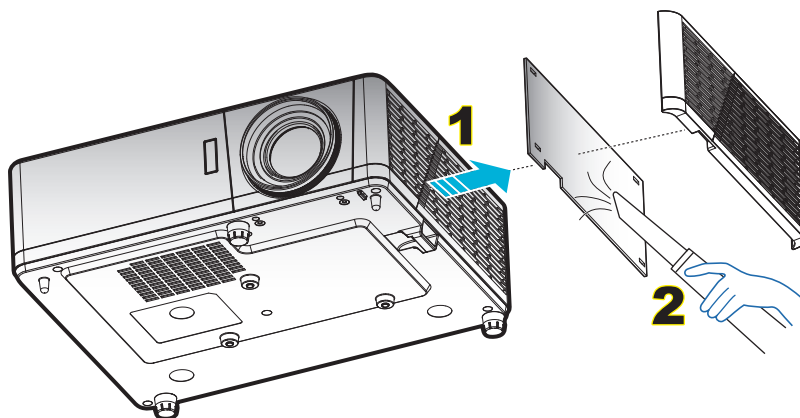
- Các tấm lọc bụi chỉ được kèm theo một số mẫu máy chiếu ở khu vực đã chọn có quá nhiều bụi.
- Không có sẵn ở Bắc Mỹ hoặc châu Âu.
- Bạn có thể mua tấm lọc này ở các khu vực đã chọn. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để xem thêm thông tin chi tiết về những phụ kiện đi kèm.

Vệ sinh tấm lọc bụi

Chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh tấm lọc bụi ba tháng một lần. Vệ sinh thường xuyên hơn nếu máy chiếu được sử dụng trong môi trường nhiều bụi.

Quy trình:

1. Tắt nguồn máy chiếu bằng cách nhấn nút “” trên điều khiển từ xa hoặc trên bàn phím máy chiếu.
2. Ngắt dây nguồn.
3. Kéo tấm lọc bụi xuống để lấy nó ra khỏi đáy máy chiếu. **1**
4. Cẩn thận tháo bộ lọc thông gió. Sau đó vệ sinh hoặc thay tấm lọc bụi mới. **2**
5. Để lắp đặt tấm lọc bụi, thực hiện ngược với các bước trước đó.



THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

Tương tự

B0/Định giờ cố định	B0/Định giờ chuẩn	B0/Định giờ chi tiết	B1/Định giờ chi tiết
720 x 400 @ 70Hz	800 x 600 @ 120Hz	1920 x 1080 @ 60Hz	1366 x 768 @ 60Hz
640 x 480 @ 60Hz	1024 x 768 @ 120Hz		1280 x 800 @ 120Hz
640 x 480 @ 66,6(67)Hz	1280 x 800 @ 60Hz		1920 x 1200 @ 60Hz
640 x 480 @ 72Hz	1280 x 1024 @ 60Hz		
640 x 480 @ 75Hz	1280 x 720 @ 60Hz		
800 x 600 @ 56Hz	640 x 480 @ 120Hz		
800 x 600 @ 60Hz			
800 x 600 @ 72Hz			
800 x 600 @ 75Hz			
832 x 624 @ 75Hz			
1024 x 768 @ 60Hz			
1024 x 768 @ 70Hz			
1024 x 768 @ 75Hz			
1280 x 1024 @ 75Hz			
1152 x 870 @ 75Hz			

HDMI 1.4

B0/Định giờ cố định	B0/Định giờ chuẩn	B0/Định giờ chi tiết	B1/Chế độ video	B1/Định giờ chi tiết
720 x 400 @ 70Hz	1280 x 720 @ 60Hz	1920 x 1080 @ 60Hz	640 x 480p 4:3 @ 60Hz	1920 x 1080 @ 60Hz
640 x 480 @ 60Hz	1280 x 800 @ 60Hz		720 x 480p 4:3 @ 60Hz	1366 x 768 @ 60Hz
640 x 480 @ 66,6(67)Hz	1280 x 1024 @ 60Hz		720 x 480p 16:9 @ 60Hz	1920 x 1200 @ 60Hz
640 x 480 @ 72Hz	640 x 480 @ 120Hz		1280 x 720p 16:9 @ 60Hz	
640 x 480 @ 75Hz	800 x 600 @ 120Hz		1920 x 1080i 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 56Hz	1024 x 768 @ 120Hz		720(1440) x 480i 4:3 @ 60Hz	
800 x 600 @ 60Hz	1280 x 800 @ 120Hz		720(1440) x 480i 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 72Hz	1920 x 1200 @ 60Hz		1920 x 1080p 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 75Hz			720 x 576p 4:3 @ 50Hz	
832 x 624 @ 75Hz			720 x 576p 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 60Hz			1280 x 720p 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 70Hz			1920 x 1080i 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 75Hz			720(1440) x 576i 4:3 @ 50Hz	
1280 x 1024 @ 75Hz			720(1440) x 576i 16:9 @ 50Hz	
1152 x 870 @ 75Hz			1920 x 1080p 16:9 @ 50Hz	
			1920 x 1080p 16:9 @ 24Hz	
			1920 x 1080p 16:9 @ 30Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 24Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 25Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 30Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 24Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 25Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 30Hz	

THÔNG TIN BỔ SUNG

HDMI 2.0

B0/Định giờ cố định	B0/Định giờ chuẩn	B0/Định giờ chi tiết	B1/Chế độ video	B1/Định giờ chi tiết
720 x 400 @ 70Hz	1280 x 720 @ 60Hz	1920 x 1080 @ 60Hz	640 x 480p 4:3 @ 60Hz	1920 x 1080 @ 60Hz
640 x 480 @ 60Hz	1280 x 800 @ 60Hz		720 x 480p 4:3 @ 60Hz	1366 x 768 @ 60Hz
640 x 480 @ 66,6(67)Hz	1280 x 1024 @ 60Hz		720 x 480p 16:9 @ 60Hz	
640 x 480 @ 72Hz	640 x 480 @ 120Hz		1280 x 720p 16:9 @ 60Hz	
640 x 480 @ 75Hz	800 x 600 @ 120Hz		1920 x 1080i 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 56Hz	1024 x 768 @ 120Hz		720(1440) x 480i 4:3 @ 60Hz	
800 x 600 @ 60Hz	1280 x 800 @ 120Hz		720(1440) x 480i 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 72Hz	1920 x 1200 @ 60Hz		1920 x 1080p 16:9 @ 60Hz	
800 x 600 @ 75Hz			720 x 576p 4:3 @ 50Hz	
832 x 624 @ 75Hz			720 x 576p 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 60Hz			1280 x 720p 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 70Hz			1920 x 1080i 16:9 @ 50Hz	
1024 x 768 @ 75Hz			720(1440) x 576i 4:3 @ 50Hz	
1280 x 1024 @ 75Hz			720(1440) x 576i 16:9 @ 50Hz	
1152 x 870 @ 75Hz			1920 x 1080p 16:9 @ 50Hz	
			1920 x 1080p 16:9 @ 24Hz	
			1920 x 1080p 16:9 @ 30Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 24Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 25Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 30Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 50Hz	
			3840 x 2160p 16:9 @ 60Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 24Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 25Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 30Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 50Hz	
			4096 x 2160p 256:135 @ 60Hz	

Lưu ý: Đầu vào 4K và cổng HDMI 2.0 – tính năng Đầu vào 4K cho phép máy chiếu “chấp nhận” các tín hiệu 4K và 4K HDR, rồi xuất ra dạng 1080p HDR - độ phân giải gốc của máy chiếu. Trong khi đồng bộ tín hiệu, 3840x2160 sẽ hiển thị khi xem nội dung 4K hoặc 4K HDR. Dù độ phân giải tối đa của máy chiếu là 3840x2160, nhưng độ phân giải GỐC là 1920x1080 (1080p).

THÔNG TIN BỔ SUNG

Tương thích video 3D trung thực

Độ phân giải đầu vào	Đầu vào HDMI	Định giờ đầu vào			
		1280 x 720P @ 50Hz	Trên dưới		
		1280 x 720P @ 60Hz	Trên dưới		
		1280 x 720P @ 50Hz	Đóng gói khung		
		1280 x 720P @ 60Hz	Đóng gói khung		
		1920 x 1080i @ 50Hz	Bên cạnh (Một nửa)		
		1920 x 1080i @ 60Hz	Bên cạnh (Một nửa)		
		1920 x 1080P @ 24Hz	Trên dưới		
		1920 x 1080P @ 24Hz	Đóng gói khung		
Độ phân giải đầu vào	HDMI 1.3	1920 x 1080i @ 50Hz	Bên cạnh (Một nửa)	Chế độ bên cạnh bật	
		1920 x 1080i @ 60Hz			
		1280 x 720P @ 50Hz			
		1280 x 720P @ 60Hz			
		800 x 600 @ 60Hz			
		1024 x 768 @ 60Hz			
		1280 x 800 @ 60Hz			
		1920 x 1080i @ 50Hz	Trên dưới	Chế độ trên và dưới bật	
		1920 x 1080i @ 60Hz			
		1280 x 720P @ 50Hz			
		1280 x 720P @ 60Hz			
		800 x 600 @ 60Hz			
		1024 x 768 @ 60Hz			
		1280 x 800 @ 60Hz			
		480i	HQFS	Định dạng 3D là Khung tuần tự	

Lưu ý:

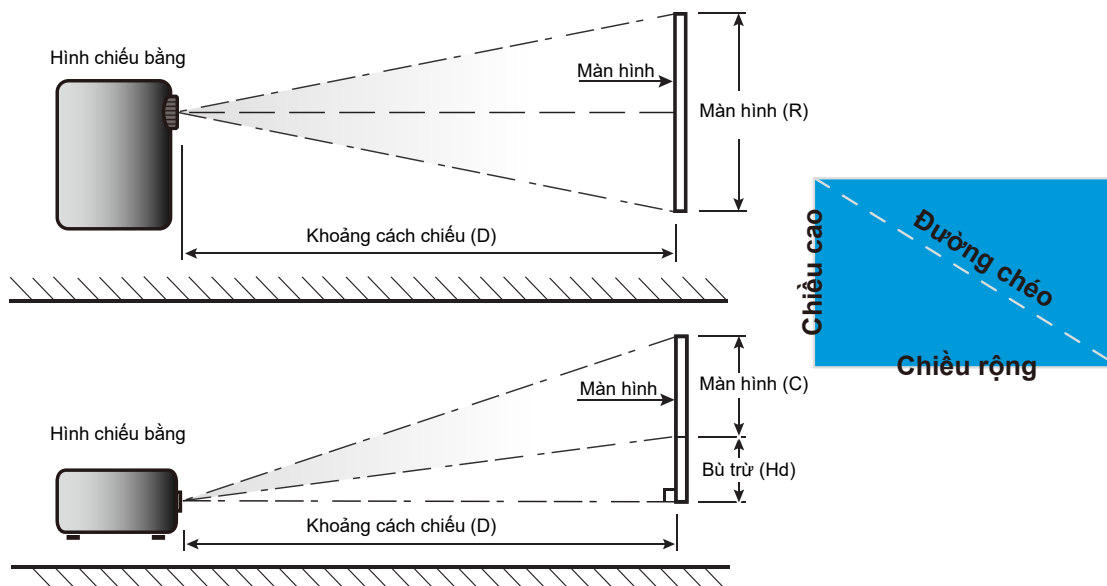
- Nếu đầu vào 3D là 1080p@24hz, DMD sẽ phát lại với nhiều nội dung bên trong qua chế độ 3D.
- Hỗ trợ NVIDIA 3DTV Play nếu không có phí bằng sáng chế từ Optoma.
- 1080i@25Hz và 720p@50Hz sẽ chạy ở mức 100Hz, 1080p@24Hz sẽ chạy ở mức 144Hz; định giờ 3D khác sẽ chạy ở mức 120Hz.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

Kích thước độ dài đường chéo màn hình (16:9)	Cỡ màn hình (Rộng x Cao)				Khoảng cách chiếu (D)				Bù trừ (Hd)		Bù trừ (Hd)	
	(m)		(inch)		(m)		(foot)		(m) tối đa	(inch) tối đa	(m) tối thiểu	(inch) tối thiểu
	Chiều rộng	Chiều cao	Chiều rộng	Chiều cao	Rộng	Xa	Rộng	Xa				
20,2	0,45	0,25	17,61	9,9	NA	1,0	NA	3,28	0,04	1,57	0,00	0,00
40	0,89	0,5	34,86	19,6	1,2	2,0	3,94	6,56	0,08	3,15	0,00	0,00
50	1,11	0,62	43,58	24,5	1,6	2,5	5,25	8,20	0,10	3,94	0,00	0,00
60	1,33	0,75	52,29	29,4	1,9	3,0	6,23	9,84	0,12	4,72	0,00	0,00
70	1,55	0,87	61,01	34,3	2,2	3,5	7,22	11,48	0,14	5,51	0,00	0,00
80	1,77	1	69,73	39,2	2,5	4,0	8,20	13,12	0,16	6,30	0,00	0,00
90	1,99	1,12	78,44	44,1	2,8	4,5	9,19	14,76	0,18	7,09	0,00	0,00
100	2,21	1,25	87,16	49	3,1	5,0	10,17	16,40	0,19	7,48	0,00	0,00
120	2,66	1,49	104,59	58,8	3,7	6,0	12,14	19,69	0,24	9,45	0,00	0,00
150	3,32	1,87	130,74	73,5	4,7	7,4	15,42	24,28	0,30	11,81	0,00	0,00
180	3,98	2,24	156,88	88,2	5,6	8,9	18,37	29,20	0,36	14,17	0,00	0,00
200	4,43	2,49	174,32	98,1	6,2	9,9	20,34	32,48	0,40	15,75	0,00	0,00
250	5,53	3,11	217,89	122,6	7,8	NA	25,59	NA	0,50	19,69	0,00	0,00
320,4	7,09	3,99	279,25	157,1	10,0	NA	32,81	NA	0,64	25,20	0,00	0,00

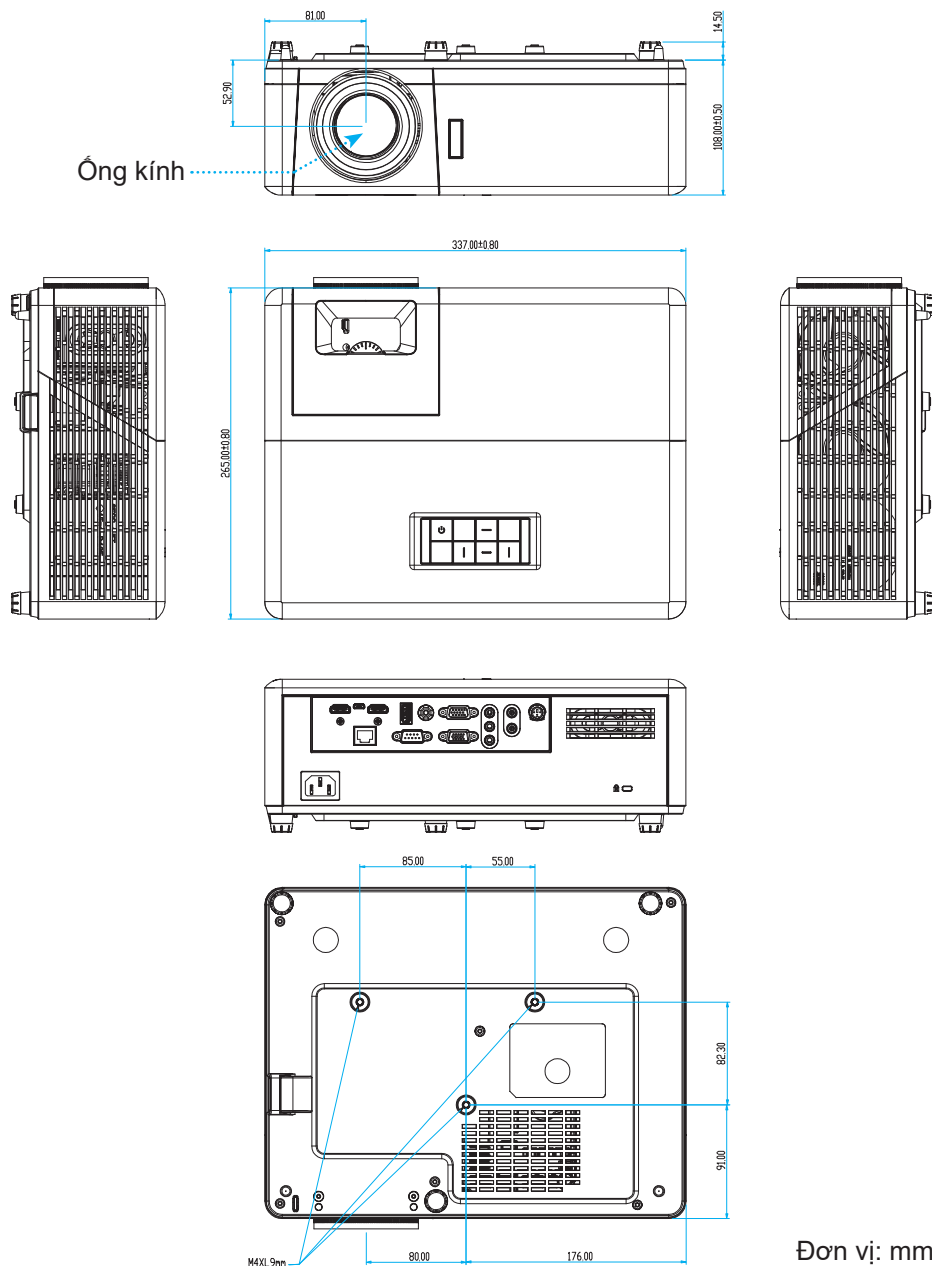
Lưu ý: Tỷ lệ thu phóng: 1,6x



THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma.
2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần từ hãng thứ ba, hãy đảm bảo sử dụng các ốc vít để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
 - Loại vít: M4*0.7P*10mm
 - Chiều dài vít tối thiểu: 10mm



Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.

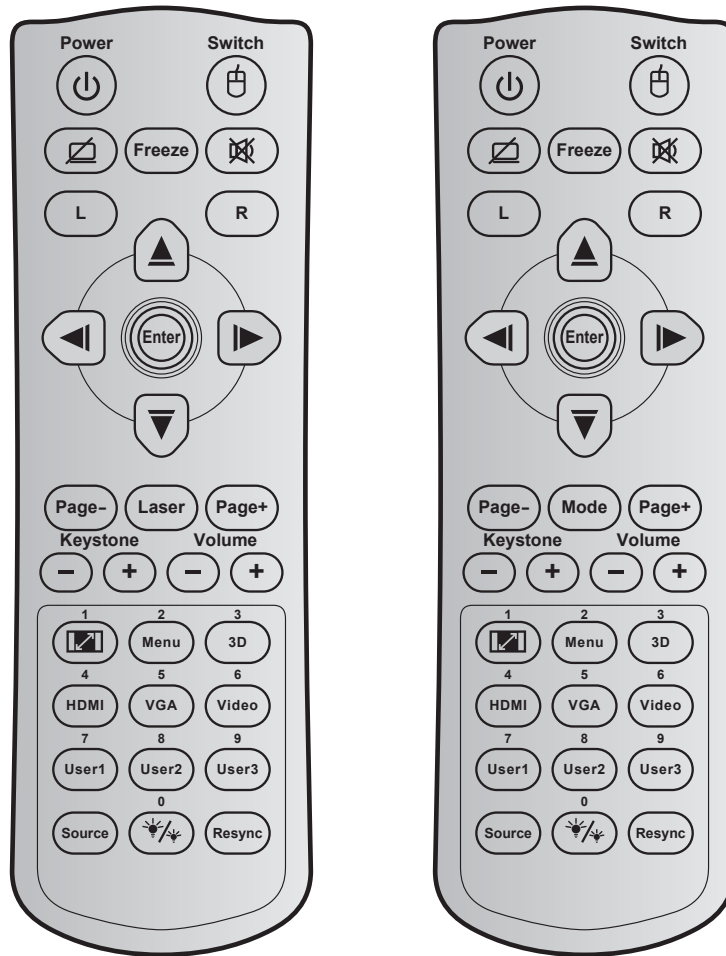


Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.







THÔNG TIN BỔ SUNG

Các mã điều khiển từ xa hồng ngoại 1



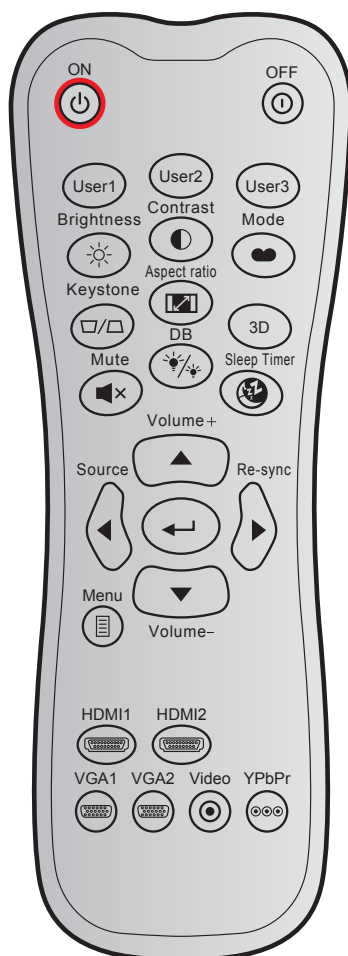
Phím	Mã phím	Xác định phím in	Mô tả	
Nguồn		81	Bật/tắt nguồn	Nhấn để bật/tắt máy chiếu.
Công tắc		3E	Công tắc	Nhấn để bật/tắt chuột USB.
Hiện thị trống/ tắt âm		8A		Nhấn để ẩn/hiện ảnh màn hình và tắt/bật âm thanh.
Đóng băng		8B	Đóng băng	Nhấn để treo hình máy chiếu.
Tắt âm		92		Nhấn để bật/tắt tạm âm thanh.
Nhấp chuột trái	L	CB	L	Dùng để nhấp chuột trái.
Nhấp chuột phải	R	CC	R	Dùng để nhấp chuột phải.
Bốn phím chọn điều hướng		C6	Mũi tên lên	Sử dụng ▲ ▼ ◀ ▶ để chọn các mục hoặc điều chỉnh lựa chọn của bạn.
		C8	Mũi tên trái	
		C9	Mũi tên phải	
		C7	Mũi tên xuống	
Nhập		C5	Nhập	Xác nhận lựa chọn mục của bạn.
		CA	Nhập	
Page -		C2	Page -	Nhấn để xuống trang.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Phím		Mã phím	Xác định phím in	Mô tả
Laser		Không có	Laser	Dùng làm con trỏ laser.
Chế độ		95	Chế độ	Nhấn để bật tắt chế độ Hiển thị.
Page +		C1	Page +	Nhấn để lên trang.
Điều chỉnh vuông hình		85	Keystone+	Nhấn để chỉnh độ méo hình do nghiêng máy chiếu.
		84	Keystone-	
Âm lượng		8C	Âm lượng +	Nhấn để chỉnh tăng/giảm âm lượng.
		8F	Âm lượng -	
Tỉ lệ khung hình/1		98	 /1	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để đổi tỉ lệ khung hình hiển thị. Dùng làm số "1" trên bàn phím số.
Menu/2		88	Menu/2	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để hiển thị hoặc thoát các menu hiển thị trên màn hình cho máy chiếu. Dùng làm số "2" trên bàn phím số.
3D/3		93	3D/3	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để chọn thủ công chế độ 3D phù hợp với nội dung 3D của bạn. Dùng làm số "3" trên bàn phím số.
HDMI/4		86	HDMI/4	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để chọn nguồn HDMI. Dùng làm số "4" trên bàn phím số.
VGA/5		D0	VGA/5	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để chọn nguồn VGA. Dùng làm số "5" trên bàn phím số.
Video/6		D1	Video/6	Dùng làm số "6" trên bàn phím số.
Người sử dụng 1 / 7; Người sử dụng 2 / 8; Người sử dụng 3 / 9		D2	Người sử dụng 1/7	<ul style="list-style-type: none"> Phím tự chọn. Hãy xem trang 42 để biết cách thiết lập. Dùng làm số "7", "8" và "9" thích hợp trên bàn phím số.
		D3	Người sử dụng 2/8	
		D4	Người sử dụng 3/9	
Nguồn tín hiệu		C3	Nguồn tín hiệu	Nhấn để chọn tín hiệu đầu vào.
Chế độ sáng/0		96	 / 0	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn để tự động chỉnh độ sáng hình ảnh nhằm đạt hiệu quả tương phản tối ưu. Dùng làm số "0" trên bàn phím số.
Tái đồng bộ		C4	Tái Đồng Bộ	Nhấn để tự động đồng bộ máy chiếu với nguồn đầu vào.
















THÔNG TIN BỔ SUNG

Các mã điều khiển từ xa hồng ngoại 2



Phím		Mã tùy chỉnh		Mã dữ liệu	Xác định phím in	Mô tả
		Byte 1	Byte 2	Byte 3		
Bật nguồn		32	CD	02	BẬT	Nhấn để bật máy chiếu.
Tắt nguồn		32	CD	2E	TẮT	Nhấn để tắt máy chiếu.
Người sử dụng 1		32	CD	36	Người sử dụng1	Phím tự chọn. Hãy xem trang 42 để biết cách thiết lập.
Người sử dụng 2		32	CD	65	Người sử dụng2	
Người sử dụng 3		32	CD	66	Người sử dụng3	
Độ sáng		32	CD	41	Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.
Độ tương phản		32	CD	42	Độ tương phản	Kiểm soát độ khác biệt giữa phần sáng nhất và tối nhất của hình.
Chế độ hiển thị		32	CD	05	Chế độ	Chọn chế độ hiển thị để có cài đặt tối ưu cho các ứng dụng khác nhau. Vui lòng xem trang 32.
Điều chỉnh vuông hình		32	CD	07	Điều chỉnh vuông hình	Điều chỉnh độ méo hình ảnh do nghiêng máy chiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Phím		Mã tùy chỉnh		Mã dữ liệu	Xác định phím in	Mô tả
		Byte 1	Byte 2	Byte 3		
Tỉ lệ khung hình		32	CD	64	Tỉ lệ khung hình	Nhấn để đổi tỉ lệ khung hình hiển thị.
3D		32	CD	89	3D	Chọn bằng tay chế độ 3D phù hợp với nội dung 3D của bạn.
Âm lượng +		32	CD	09	Âm lượng +	Điều chỉnh để tăng âm lượng.
Bốn phím điều hướng		32	CD	11	▲	Sử dụng các nút trỏ ▲, ◀, ▶ hoặc ▼ để chọn các mục hoặc thực hiện các điều chỉnh cho lựa chọn của bạn.
		32	CD	10	◀	
		32	CD	12	▶	
		32	CD	14	▼	
Nguồn tín hiệu		32	CD	18	Nguồn tín hiệu	Nhấn "Nguồn" để chọn tín hiệu đầu vào.
Phím Enter		32	CD	0F		Xác nhận lựa chọn mục của bạn.
Tái đồng bộ		32	CD	04	Tái đồng bộ	Tự động đồng bộ máy chiếu với nguồn vào.
Âm lượng -		32	CD	0C	Âm lượng -	Điều chỉnh để giảm âm lượng.
Menu		32	CD	0E	Menu	Hiển thị hoặc thoát khỏi các menu hiển thị trên màn hình cho máy chiếu.
HDMI 1		32	CD	16	HDMI1	Nhấn "HDMI1" để chọn nguồn tín hiệu từ đầu cắm HDMI 1.
HDMI 2		32	CD	30	HDMI2	Nhấn "HDMI2" để chọn nguồn tín hiệu từ đầu cắm HDMI 2.
VGA 1		32	CD	1B	VGA1	Nhấn "VGA1" để chọn nguồn từ đầu cắm VGA Vào.
VGA 2		32	CD	1E	VGA2	Không chức năng
Video		32	CD	1C	Video	Không chức năng
YPbPr		32	CD	17	YPbPr	Không chức năng

THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh



Không có hình ảnh trên màn hình

- Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn đều được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Cài đặt".
- Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
- Đảm bảo chưa bật tính năng "Chặn AV".



Hình ảnh lệch tiêu điểm

- Xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng. (Vui lòng xem trang 18).
- Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu. (Vui lòng tham khảo trang 58).



Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD

- Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16:9 ở bên máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng V-Stretch, hãy đổi định dạng sang V-Stretch trong menu OSD của máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
- Vui lòng thiết lập định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.



Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn

- Hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu. (Vui lòng xem trang 18).
- Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
- Nhấn "Menu" trên bảng điều khiển máy chiếu, truy cập "HIỂN THỊ → Tỉ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.



Hình ảnh có các mặt nghiêng:

- Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.




Hình ảnh bị đảo ngược


- Chọn "Cài Đặt → Trình chiếu" từ menu OSD và điều chỉnh hướng chiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Các sự cố khác

-  *Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển*
- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa

-  *Nếu điều khiển từ xa không hoạt động*
- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có chứa trong phạm vi $\pm 30^\circ$ sang bộ thu hồng ngoại (IR) trên máy chiếu hay không.
 - Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 12 mét (39,4 ft) so với máy chiếu.
 - Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
 - Thay pin nếu pin đã cạn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

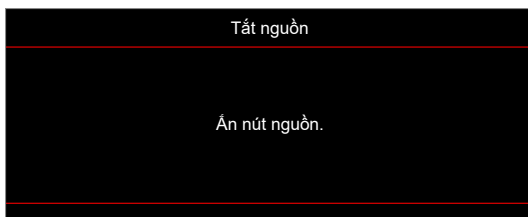
- Chỉ báo LED “Đèn” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ. Dấu hiệu này cho biết máy chiếu đã quá nóng. Dưới các điều kiện bình thường, máy chiếu có thể được bật trở lại.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” nhấp nháy màu đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.

Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

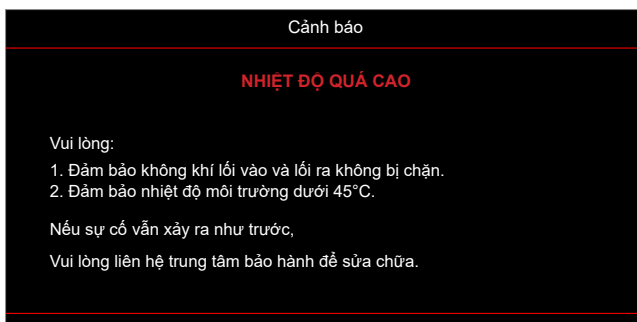
Thông báo sáng đèn LED

Tin nhắn	Đèn LED NGUỒN		Đèn LED nhiệt độ	Đèn LED bóng đèn
	(Đỏ)	(Lam)	(Đỏ)	(Đỏ)
Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào)	Sáng ổn định			
Nguồn bật (Làm nóng)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây)		
Bật nguồn và Ánh sáng đèn		Sáng ổn định		
Nguồn tắt (Làm nguội)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây). Trở về đèn đỏ ổn định khi quạt làm nguội tắt.		
Bắt đầu lại nhanh (100 giây)		Nhấp nháy (tắt 0,25 giây/bật 0,25 giây)		
Lỗi (Đèn hỏng)	Nhấp nháy			Sáng ổn định
Lỗi (Quạt hỏng)	Nhấp nháy		Nhấp nháy	
Lỗi (Quá nhiệt)	Nhấp nháy		Sáng ổn định	

- Tắt nguồn:



- Cảnh báo nhiệt độ:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

Mục	Mô tả
Công nghệ	1 chip xử lý ánh sáng (DMD) 0,65"/1080p của Texas Instrument DMD
Độ phân giải gốc	1920x1080
Ống kính	<ul style="list-style-type: none">Tỷ lệ lệch tâm chuẩn 1,4~2,24F-stop: 2,5~3,26Tiêu cự: 20,911~32,62 mmKhoảng thu phóng: 1,6x
Độ lệch	100%~116% ±5%
Kích cỡ ảnh	20,2"~320,4" (tối ưu hóa ở mức 60")
Khoảng cách chiếu	1m đến 10m (tối ưu hóa ở mức 1,87m)
Cổng I/O	<ul style="list-style-type: none">HDMI-1 V2.0 (HDCP2.2)HDMI-2 V1.4 (HDCP1.4)Đầu vào VGAĐầu ra VGAVideoUSB Loại A cho USB nguồn 5V/1,5AMicro USB (dùng cho bảo trì)2 đầu vào âm thanh 3.5mmĐầu ra âm thanh 3.5mmĐầu vào microĐầu ra 12VĐỒNG BỘ HÓA 3DRS232Đầu cắm RJ-45 (hỗ trợ điều khiển web)
Màu sắc	1073,4 triệu màu
Tốc độ quét	<ul style="list-style-type: none">Tốc độ dò ngang: 15,375~91,146 KHzTốc độ dò dọc: 50~ 85 Hz (120Hz cho máy chiếu tích hợp 3D)
Loa	10W x2
Tiêu thụ điện năng	<ul style="list-style-type: none">Tối thiểu (Chế độ Eco):<ul style="list-style-type: none">220W (chuẩn), 235W (tối đa) ở mức 110VAC197W (chuẩn), 227W (tối đa) ở mức 220VACTối đa (Chế độ sáng):<ul style="list-style-type: none">230W (chuẩn), 292W (tối đa) ở mức 110VAC245W (chuẩn), 282W (tối đa) ở mức 220VAC
Dòng điện vào	3,2A
Hướng lắp đặt	Mặt trước, Phía sau, Trần, Phía sau-phía trên
Kích thước (Rộng x Dày x Cao)	<ul style="list-style-type: none">Không có chân đế: 337 x 265 x 108 mm (13,27 x 10,43 x 4,25 inch)Có chân đế: 337 x 265 x 122,5 mm (13,27 x 10,43 x 4,82 inch)
Trọng lượng	< 5,0 kg (11,02 lbs)
Môi trường	Hoạt động với nhiệt độ từ 5~40°C và độ ẩm 10 - 85% (không ngưng tụ)

Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.



THÔNG TIN BỔ SUNG

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.




Hoa Kỳ

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com




Canada

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Mỹ Latin

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com



Châu Âu

Unit 1, Network 41, Bourne End Mills
Hemel Hempstead, Herts,
HP1 2UJ, United Kingdom
www.optoma.eu
Điện thoại bảo hành:
+44 (0)1923 691865

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com




Benelux BV

Randstad 22-123
1316 BW Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 820 0252
 +31 (0) 36 548 9052



Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr




Spain

C/ José Hierro,36 Of. 1C
28522 Rivas VaciaMadrid,
Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32




Đức

Am Nordpark 3
41069 Mönchengladbach
Germany

 +49 (0) 2161 68643 0
 +49 (0) 2161 68643 99
 info@optoma.de

Scandinavia



Lerpeveien 25
3040 Drammen
Na Uy

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

PO.BOX 9515
3038 Drammen
Norway


Hàn Quốc

WOOMI TECH.CO.,LTD.
4F, Minu Bldg.33-14, Kangnam-Ku,
Seoul,135-815, KOREA
korea.optoma.com

 +82+2+34430004
 +82+2+34430005




Nhật Bản

東京都足立区綾瀬3-25-18
株式会社オーエス
コンタクトセンター:0120-380-495

 info@os-worldwide.com
www.os-worldwide.com




Đài Loan

12F., No.213, Sec. 3, Beixin Rd.,
Xindian Dist., New Taipei City 231,
Taiwan, R.O.C.
www.optoma.com.tw

 +886-2-8911-8600
 +886-2-8911-6550
 services@optoma.com.tw
asia.optoma.com

Trung Quốc

Room 2001, 20F, Building 4,
No.1398 Kaixuan Road,
Changning District,
Shanghai, 200052, China
www.optoma.com.cn

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
 servicecn@optoma.com.cn

